

## HỒI THƯ NĂM MƯỜI TÁM

### Cưỡi thằn lằn thoát khỏi tay Thiết-Chường

Thấy Quách-Tĩnh đứng thủ thế có mỗi dè dặt; không hấp tấp xông xáo như độ nọ, Cửu-thiên-Nhận có phần yên dạ, bèn bước lại cười mơn rõi trâm dòng nói :

— Tĩnh cớ gặp hai cô cậu, nhưng rủi cho Lão lại bị đau bụng, do mấy ngày nay tiệc tùng tích trữ chưa tháo ra kịp, thành thử cứ xách quăn như thế kẻ cũng khiếm nhã lắm; ói đau, đau, sao mà đau tợn như thế này, không thể nào giữ được nữa, Lão cần phải đi sau ngay bây giờ đây. Chao ôi, ôi, ôi...

Hoàng-Dung ngại Cửu-thiên-Nhận làm thật nên quay mặt về phía khác và bảo Quách-Tĩnh :

— Anh Tĩnh, Lão giờ này xảo trá lật lọng và trầy quí sức, anh hãy cho hắn một đon hộ em đi.

Cửu-thiên-Nhận nhún nhún nói :

— Ta đã thừa rõ tâm trạng của hai cô cậu rồi, lúc nào cũng lăm le chực thì tái để chứng kiến bản sự của Lão, Lão đâu có thêm đi lừa bịp trẻ con làm gì, nhưng chỉ thú thực gặp phải lúc

yếu dạ, nhất là khi cần vận động nhiều hay học lúc ai là nhất định nó chực tuôn ra không kiềm chế nổi. Phần lớn tuổi trẻ cho tật xấu chứ lão đầu muốn vậy. Có cậu nghe đây nhé. Nếu cả hai thật tình muốn so bản lĩnh công ta thì trong 7 hôm nữa cứ đến chân núi Thiết-Chương, lão sẽ thủ tiếp một phen. Nếu cô cậu có gan thì cứ tới đứng hẹn, chừng đó lão sẽ nương tay. Còn hôm nay... Ồ, sao mà đau như thế này? Đau quá rồi, không chịu được nữa...

Hoàng-Dung tuy đứng quay mặt nơi khác nhưng cũng lắng tai nghe Cửu-thiên-Nhận nói, trong bụng nổi gan, nghĩ thầm :

— Cho mày cứ ba hoa lão khoét, ta thử ném cho một nắm « Mãn thiên hoa vũ kim châm » của Hồng-sư-phụ, dù mày có tài thánh cũng gãy lưỡi vài ba chiếc kim ác, chừng ấy cho cắn bớt cái miệng lừa đời.

Vừa định phóng kim, bỗng nghe Cửu-thiên-Nhận nói đến núi Thiết-Chương, Hoàng-Dung sực nhớ đến tấm bản đồ của Khúc Linh Phong sư ca có chú thêm hai hàng chữ nhỏ nhỏ bên lề, khiến cho nàng chợt dạ nhìn lão nói :

— Được lắm, chúng ta bằng lòng nơi ước hẹn, dù lão có trốn vào lỗ rồng hang beo chúng ta cũng tìm ra cho được. Nhưng Thiết-chương sơn ở vào vùng nào, ra sao, có gan thì nói rõ cho tiện đến chứ ?

Cửu-thiên-Nhận thấy Hoàng-Dung đã bằng lòng không còn xui Quách-Tĩnh đánh mình nữa, thì cũng yên lòng nói lên :

— Muốn đến chân núi Thiết-Chương cứ đi theo hướng phía Tây từ đây qua huyện Thương-đức, Châu-thần, rẽ qua phía mặt Sông Tô nguyên, thì tới Lô Khê. Ngay giữa đôi dòng Lô Khê và Thận-khê có mọc một tòa núi cao sừng sững hình năm ngón tay chia thẳng lên trời đúng là Thiết-chương sơn đấy. Nhưng ta cũng nên cho hai cô cậu biết trước nơi này vô cùng nguy hiểm, mà bản lĩnh của ta thiên hạ cũng đồn nhiều rồi, không cần phổ trương nữa, nếu còn muốn sống thì cứ thành thật bập tã lão sẽ bỏ qua cho, đừng có dại đem thân vào chôn đó rất ư ồng cho hai đời sơn trẻ lắm.

Thầy Cửu-thiên-Nhận nói năng phách lối, Hoàng-Dung ghét quá nhưng đến khi nghe được quí núi hình năm ngón tay chầu trời, nàng mừng thầm, vội khoát tay đến trước mặt Cửu-thiên-Nhận ôn tồn nói :

— Thôi được rồi, đôi bên đã hứa một lời như đinh đóng cột. Vậy đúng hay ngày chúng tôi sẽ đến đó tìm ông.

Cửu-thiên-Nhận gật đầu đồng ý rồi đang tươi cười bỗng sụm mặt nhìn nhỏ than đau, vậy người chuyên xương kêu răng rắc rồi túm quần la rối rít :

— Ối chà, đau quá nhija không nổi nữa rồi, thôi ta đi đây. Lão nói xong quay mình nhắm hướng Tây chạy thẳng.

Hoàng-Dung dậm chân giã bộ như chạy theo đuổi rồi đứng lại nhìn theo cười ngất.

Thấy Lão Cửu chạy xa rồi, Quách-Tĩnh nghiêm động nói với Dung :

— Theo anh nhận thấy võ công lão Bang-chủ Thiết-Chương đã đến mức thượng thừa đáng sợ, nhưng không hiểu vì sao lão giả thanh giả sắc, khi thế này lúc thế khác dễ bị đời, hư hư thiệt thiệt có khi đùa như con nít, thật chẳng hiểu ra sao hết. Ngay như hồi ở Quy-vân trang, ông chịu để anh đánh một quyền vào bụng, nếu khi đó ông xử dụng đúng mức công lực thì anh sống sao nổi đến ngày nay. Đem qua trên Quần-Sơn, ông đã biểu diễn chương hực thật thần sầu quỷ khốc, rồi tiếp đến vụ vừa xảy ra khi này, khiến anh có cảm giác hình ông Lão này có dụng ý gì nên mới giả điên giả dại để theo dõi dò xét chúng ta chăng ?

Hoàng-Dung cũng trầm ngâm suy nghĩ một chặp rồi nói :

— Chính em cũng có những ý nghĩ nghi ngờ như anh. Vừa rồi trong khi em xử dụng « đi cầu bằng pháp », ông ta không chịu đối phó chỉ nằm lăn tránh né và còn làm nhiều trò đùa dởn dẻu lão nữa. Lúc em có cảm giác hình như đêm qua trên đỉnh Quần-Sơn ông trở lại hẳn đứng bề cong cây gậy đồng đen như cái ruột gà của Giản-Trưởng-lão cũng là một trò tiêu xiao đã có bố trí ngay từ trước.

Quách-Tĩnh lắc đầu đáp :

— Nhất định không là trò lừa bịp nữa rồi. Ông ta phải có một công lực phi thường mới bóp nát được xương tay của Lô-hữu-Cước-Trưởng-lão chứ. Nhất là trong khi vận dụng nội công của Thiết-chương chống lại ngọn « bức sơn đả ngư » của anh, nhất định phải là sự thật chứ làm sao giả ngộ cho được.

Hoàng-Dung suy nghĩ mãi không ra, bên ngoài xếp xương dất, dùng chiếc trâm vàng trên đầu vẽ những vòng tròn tròn vuông vuông rồi xóa mãi có non một giờ đoạn nhin Quách-Tĩnh nói :

— Quả thật anh em mình không đủ sức khám phá nổi sự bí mật

của lão già Cửu quái giờ này ! Thời gắng chờ, chừng nào đến núi Thiết-Chươngng gặp lão sẽ hay, biết đâu chừng sự sẽ lộ ra sự thật ?

Quách-Tĩnh lắc đầu không tán thành :

— Ngày công việc trọng đại của Cái-Bang lo liệu đã xong rồi, chúng ta còn phải đi tìm Hồng sư-phụ chứ hơi đâu nghe lời lão già điên điên đại đại ấy rồi giữa đường buộc xích vào cổ mang thân lên tận Thiết-Chươngng sơn để mua chuộc thêm nhiều sự nguy hiểm bất ngờ vô ích.

Hoàng-Dung nhìn Quách-Tĩnh hỏi :

— Quách ca, anh có nhớ phụ thân em hôm nọ gián tiếp cấp cho anh chiếc họa đồ, chẳng may gặp mưa ở trong sâu Tận Lão trượng bị ướt làm lộ mấy hàng chữ ghi sát bên lề hay không ? Chẳng lẽ mới đây mà anh chóng quên đến thế ?

Quách-Tĩnh đáp :

— Anh đâu có quên việc đó, nhưng lòng anh thật tình không hiểu gì hết, vì chữ mất chữ còn, bị cắt đứt nhiều đoạn quá, đọc chẳng ra.

Hoàng-Dung cười ranh mãnh gạn hỏi thêm :

— Bây giờ anh hãy cố suy nghĩ lại thật kỹ xem có nhớ điều gì đặc biệt chăng ?

Quách-Tĩnh thừa biết tánh mình ngu đần, đầu nghĩ kỹ cách nào cũng không ra, nên đáp ngay :

— Chịu thôi, óc anh đặc lắm không thể nào nghĩ ra được, thôi xin nhờ em nghĩ hộ. Nếu sau anh có nghĩ ra anh sẽ góp ý thêm với em cũng được.

Hoàng-Dung cầm tấm vải viết mấy hàng chữ như những chữ ở trên là bản đồ rồi giải thích :

— Theo em nhận thấy hàng chữ thứ nhất có thiếu một chữ mà em đoán chắc là chữ «vũ». Nếu chữ Vũ là họ Vũ phải không anh ? Đem hợp chữ vũ thì ta có thể hợp câu đầu thành bốn chữ «Vũ mục di thư». Còn hàng thứ hai em cũng không biết gì hết, tuy nhiên cứ như lời hân nói thì ta có thể ghép vào đó một chữ «Sơn» hay chữ «Phong».

Quách-Tĩnh đem gộp hai câu trong lời Hoàng-Dung đoán thì đọc nghe cũng thuận tai vô cùng :

«VŨ MỤC DI THƯ tại núi THIẾT CHƯƠNGNG»

Lúc bấy giờ chàng mới vỗ ngực vỗ tay khen lớn :

— Ô, hay quá, nhất định đúng như vậy rồi, không chỗi cãi gì nữa. Chúng ta nên sửa soạn ngay bây giờ để lên đó thì vừa. Bọn Cửu-Thiên-Nhận Thủ Lãnh Thiết-Chươngng Bang có ý tư thông cùng giặc Kim, nếu chúng đem «Vũ mục di thư» nộp cho Hoàng-nhan-Liệt thì nguy hiểm vô cùng. À mà quên, em giải thích hộ ý nghĩa hai câu đố nghe thử.

Hoàng-Dung mỉm cười nói kháy trách ý trùng nhân :

— Đâu ông tư mi nam tử không chịu khó suy nghĩ, chuyện gì cũng bắt đầu bà con gái nghĩ dăm, khiến người ta muốn bẻ cả óc ra đây ! Anh há không nghe hân nói ngọn núi Thiết-Chươngng như nắm ngón tay châu trời đó sao ? Em có thể đoán câu thứ ba trong 4 chữ sau :

« Trung chi, phong hạ »

Quách-Tĩnh trở mặt nói :

— Nghĩa là « ở dưới đá, ngọn giữa » phải không ? Đúng, đúng rồi, Bê Dung quả là một nhân tài thông minh xuất chúng, không ai bì kịp. Còn câu thứ tư em có thể giải thích luôn cho anh nghe với.

Hoàng-Dung được người yêu khen, sung sướng đỏ hồng đôi má. Nàng trầm ngâm suy nghĩ một chặp rồi ngáp ngừng đáp :

— Khó quá, nghĩ mãi chưa sùng. « Đệ nhị tiết », đệ nhị...Tiết? « đốt thư hai.. »

Nàng đứng ngay dậy, cái trán lên đầu rồi liếc thoáng dọc Tĩnh :

— Nghĩ chưa ra, nhưng cứ đi đến đó. Biết đâu lúc nhìn hình thái phong cảnh chốn đó sẽ nghĩ ra được cũng nên. Chỉ còn một câu chốt, em nhất định không chịu thua đâu.

Thế rồi Hoàng-Dung, Quách-Tĩnh vội sửa soạn hành trang, gọi đôi chim diều, chim lửa, phốc lên Tận Lão núi, nhắm hướng Tây trực chỉ đúng theo lời chỉ dẫn của Cửu-thiên-Nhận.

Ngựa phi như tên bắn rùng rã mấy ngày trường không dừng vô. Hoàng-Dung, Quách-Tĩnh cứ ra cương vượt qua vùng Thương đức đến Đào nguyên, vượt Nguyễn Lăng rồi tìm đến Lô Khê.

Khi đã tới Lô Khê, Hoàng-Dung đi dò hỏi tất cả người trong vùng, nhưng không một ai biết được núi Thiết-Chươngng ở về phía nào hết.

Hai người đã tỏ ý thất vọng, nhưng vẫn chưa chán nản, bèn kêu đôi chim diều quay ngựa lại tìm quán trọ nghỉ đờ một đêm.

Sau khi cơm nước nọ nê, Hoàng-Dung là cả hỏi thăm tên tiểu nhị về các danh lam thắng cảnh trong vùng này và lân cận thì

được tên... tiêu nhị giới thiệu thao thao hải tuyết, không biết bao nhiêu là chỗ, nhưng không hề nghe hẳn nhắc tên « Thiết-chương sơn » bao giờ.

Hoàng-Dung muốn dùng kế nói khích cho hẳn tự miệng nói ra mà mình cũng khỏi lộ hình lách. Nghe hẳn vừa giới thiệu xong một chỗ nằng lác đầu chề liền :

— Theo ta nhận thấy nơi này chỉ là vùng sơn dã bình thường, ngay như vùng Lô-khê cũng không có một phong cảnh nào là đặc sắc hết. Nghe người ta đồn thỉ nhiều nhưng kỳ thật chẳng có một nơi nào được có những ngọn núi oai nghi hùng vĩ như ngọn Ngũ-nhạc nhà ta phải không Quách-Ca ?

Quách-Tĩnh cũng thừa biết Hoàng-Dung dùng kế nói khích tên tiêu nhị, nên cứ gật lấy gật để, rồi nhún tên tiêu nhị cười hề hề.

Hoàng-Dung lại nói tiếp để gợi ý cho hẳn ngửa miệng khai ra :

— Chú có biết không, ngọn núi Ngũ-nhạc của xứ đời đã đẹp mà còn nhiều diễm vô cùng kỳ lạ. Chưa kể những phong cảnh hùng tráng oai nghi mà khắp thế gian chưa chắc mấy nơi đã có, còn khác đời ở chỗ trên đỉnh xoe ra như nan quạt, ở xa nhìn tới không khác gì bàn tay năm ngón, chia thẳng lên trời xanh. Theo thiên hạ tục truyền, xưa kia Tề thiên Đại thành đã bay ngang qua núi này và thích chí quá nên phóng uế ra đó, nhưng không biết có thật hay không.

Tên tiêu-nhị tức quí đồ mặt tía tai, nói lớn :

— Hai cô cậu chưa biết xin chớ chê phong cảnh của vùng Lô.Kê này, còn biết bao nhiêu là chỗ kỳ quan ngoạn mục, ví dụ như ngọn « vuốt khí », chẳng những đẹp đẽ hùng tráng mà còn nguy hiểm nữa.

Quách-Tĩnh giả bộ ngạc nhiên cười hỏi :

— Là nhĩ, sao có núi tên vuốt khí, hay móng khí nhĩ ? Chú khéo nói đùa cho vui thôi.

Tiêu-Nhị hăng tiết nói :

— Nói vuốt khí hay móng khí gì cũng được, nhưng thật ra gọi theo chữ là « Hậu trảo sơn », thế không phải vuốt khí hay vuốt vượn sao ?

Hoàng-Dung nghe tên ấy giải thích tới chữ « Hậu trảo sơn » đã có bụng ngờ nên hỏi thêm :

— Núi Hậu trảo sơn ở đâu, nếu quả nó đẹp và lạ thì tại sao chú không giới thiệu ngay từ lúc đầu, chắc có điều gì không được thật đấy chứ gì ?

Tên Tiêu Nhị nghiêm giọng đáp :

— Núi ấy ở... nó ở... nó là núi... Thiết. !

Nói đến đây hẳn dứt lời không nói nữa, đưa mắt lăm lét nhìn xung quanh, có vẻ sợ sệt. Hẳn vòng tay bái Hoàng-Dung một cái nói nhỏ « xin cô nương thứ lỗi », rồi bỏ chạy ra ngoài. Hoàng-Dung nhún mình bay vút qua đầu, chặn hậu lại, di tay vào túi hẳn một đĩnh bạc khá lớn rồi dõ ngọt :

— Chúng tôi là khách du ngoạn, thành thật muốn hiểu biết tất cả danh lam thắng cảnh để thưởng thức, có điều gì đâu mà chú lo ngại như vậy. Tôi tặng chú đĩnh bạc để uống rượu chơi và vui lòng kể vớ cho tôi biết, nếu không chú sẽ được xem phạt thú, nghĩa là năm ngón tay, như hình núi Ngũ Nhạc đấy mà.

Hoàng-Dung có đưa phạt thú ngụ ý nhắc nhủ đến năm ngón tay, nhưng Tiêu Nhị cũng thừa hiểu nằng dọa tất mình, tuy nhiên điều hẳn quan tâm nhất không phải chỗ ấy. Hẳn đưa tay mân mê đĩnh bạc rồi hỏi lại :

— Sao, cô nương cho em cả đĩnh bạc này sao ? Ở nằng nhĩ ?

Hoàng-Dung mỉm cười gật đầu rồi ôn tồn bảo hẳn :

— Ta đã cho thì cho hết chứ ai lại xén bớt sao mà chú ngại. Ta chỉ muốn chú vui lòng kể rõ lại thôi. Thôi cứ ngoạn ngoạn kể đi đừng ngại nữa.

Tên Tiêu Nhị làm ra vẻ thận trọng ra điều kiện trước :

— Vâng em xin kể cho cô cậu nghe, nhưng xin nhị vị đứng mạo hiểm đến du ngoạn vì trong núi Hậu trảo có hung thần ác quỷ hại, người không gớm tay. Bọn chúng chẳng những độc ác hung dữ mà ngoài ra còn nuôi rất nhiều độc trùng để làm một hàng rào độc vật trấn sơn. Những kẻ nào vô ý bém miệng đến cách chừng năm ba dặm, là đã phải nộp thân cho độc xà ác thú rồi.

Quách-Hoàng trở mặt nhìn nhau, tin tưởng tên này thuật đúng sự thật nên cùng gật đầu.

Hoàng-Dung nhân cơ hội nói thêm :

— Hậu trảo sơn có cả thầy năm ngón đá cao chót vót, giống hệt như bàn tay khí cho nên lấy tên này chứ gì ?

Tiêu nhị liếng thoảng đáp :

— Dạ dạ, quả đúng như thế. Té ra Cô nương cũng biết nó

rồi sao ? Quả núi này có năm ngọn đá cao chọc trời, trông thật kỳ lạ quá sức.

Quách-Tĩnh hỏi :

— Sao chú bảo hẳn là kỳ lạ ?

Tiêu nhị trả lời rõ ràng từng tiếng một :

— Dạ, tiêu nhân số di khen nó kỳ lạ quá sức là vì ngọn núi ấy có năm ngón tay giống như bàn tay người chia thẳng lên trời xanh. Ngón chính giữa cao hơn bốn ngón hai bên và kỳ dị hơn nữa là mỗi ngón tay đá như vậy đều có đủ ba đốt rõ ràng, hết như ngón tay không lồ.

Hoàng-Dung thích chí nói :

— Ô, hay thật, câu cuối cùng trong bài thơ tuyệt trên bàn họa đồ của Khúc sư huynh có ghi rõ «đệ nhị tiết», vậy đúng là đôi ngón tay thứ hai rồi chứ gì.

Quách-Tĩnh thích chí vỗ tay khen :

— Quả đúng, nhất định không sai.

Tên tiêu nhị không hiểu gì hết, cứ há miệng nhìn qua lại hết Quách-Tĩnh đến Hoàng-Dung, tay thì cứ mân mê đỉnh bạc không rời.

Hoàng-Dung ăn cần hỏi thăm thêm chi tiết về núi «Hầu trảo». Thật ra, bọn hắn đã dùng danh từ Thiết chương đặt lại cho đúng tên của Bang mịch. Tên tiêu nhị kể xong rồi ăn cần năn nỉ hai người tuyệt đối giữ bí mật, và không nên nói lại với bọn ác quỷ là do hắn đã nói lại.

Hoàng-Dung gạt đầu và cúi đỉnh bạc vào tay tiêu nhị. Hắn mừng quá, liếc lưỡi không cảm ơn được, chỉ biết chấp tay vái dài rồi đi ra ngoài ngay.

Tiêu nhị đi ra rồi, Hoàng-Dung quay lại giục Quách-Tĩnh :

— Chúng ta nên đi ngay bây giờ chứ còn chần chờ chi nữa ?

Quách-Tĩnh nhìn lên trời rồi đáp :

— Theo tiêu nhị cho biết thì từ đây đến núi Hầu trảo không quá năm chục dặm, Tiêu hồng mã sức chạy như thần, chỉ thoáng một cái là tới ngay. Hãy chờ đến sáng mai đi cũng còn kịp chân, để bãi sơn.

Hoàng-Dung mỉm cười nói :

— Chuyện gì mà bãi sơn ? Hãy nói là đề đi ăn cắp chứ !

Quách-Tĩnh cười hề hề nói :

— Đúng đây, anh quả ngu đần, có bao nhiêu đó mà cũng

cạn nghĩ, nên gọi là đi ăn trộm sách mới đúng. Vậy chờ sáng mai sẽ đi trộm sách quý vậy nhé. Hay nếu em nóng thì đi ngay. Bây giờ cũng tiện chứ sao...

Vì không muốn làm kích động đến lộ điểm, Quách, Hoàng cũng rón rén lại rút song cửa chun xuống lầu, ra tàu giắt Tiêu hồng mã, lẳng lặng phốc lên, buồm cương nhắm hướng Đông Nam trực chỉ theo lời chỉ dẫn của tên tiêu nhị.

Khởi hành một đôi khá xa, hai người đi đến một khu vực toàn đá cheo leo, đường sá vừa chật hẹp vừa gai góc, cỏ mọc quá đầu, đầy leo chần chịt, đi rất khó khăn. Cũng may Tiêu hồng mã là ngựa thần nên vẫn lách bụi bằng sừng đi mau thoăn thoắt, không bao lâu đã chờ Hoàng-Dung Quách-Tĩnh đến tận chân núi.

Đứng ngựa trước chân Hầu trảo sơn, Hoàng-Dung Quách-Tĩnh cùng đưa mắt nhìn lên. Dưới ánh trăng sao chênh chếch chiếu sáng như ban ngày, hai người thấy trước mặt sừng sừng năm tòa núi cao chót vót đứng sừng sững như năm ngón tay không lồ, xò ra nhọ hoác, chia thẳng tận mây xanh. Ngón chính giữa cao hơn hết.

Quách-Tĩnh mừng quá bảo Hoàng-Dung :

— Bé Dung, năm tòa núi đá này trông thật hùng vĩ bao la, quá giống như trong bản họa đồ em có thấy không, phía trên cao sát đỉnh núi lộ nhô không biết bao nhiêu là ngọn từng chen với đá.

Hoàng-Dung cười đáp :

— Em thấy còn thiếu một thứ nữa, ấy là vị tướng quân múa kiếm dưới trăng, phải không anh ?

Quách-Tĩnh mỉm cười, rồi cả hai cùng xuống ngựa, trước khi dè Tiêu hồng mã và đôi chim điểu ở lại, Quách-Tĩnh xỏ đầu chúng dận nêu tìm chỗ ẩn núp kín đáo để khỏi lộ hình tích. Hai người dắt tay nhau đi vòng quanh ra phía sau hòn núi chúi túc là ngón tay giữa, cao nhất. Sau khi đảo nhãn quan sát khắp vùng không thấy điều gì đáng ngại, cả hai mới thì triển khinh công bắt đầu leo ngược lên núi đi.

Chạy độ vài dặm đường, hai người nghe theo lời dặn của Tiêu nhị, đến chỗ rẽ, bước qua phía Tây rồi tiếp tục đi nữa. Đường đá tuy cao nhưng không đến nỗi khó leo cho lắm đối với hai người. Quách, Hoàng nắm tay nhau nhay nhót hết qua Đòng lại

tang Tây, chạy hơn nửa giờ tiến tới một một vùng mọc toàn cây tùng cảnh lá sum sê xanh tốt. Quách-Tĩnh kéo Hoàng-Dung vào một nơi kín đáo tạm nấp để khỏi lộ hình tích đồng thời cũng nhai bàn bạc tìm con đường tắt leo thẳng cho mau tới nơi.

Hai người vừa kéo nhau tạm nấp hai một góc rừng bỗng nhiên con hỏa điều học trong áo trước bụng Hoàng-Dung rống « cồ » một tiếng rồi vọt bay ra phía trước. Hoàng-Dung sợ nó bay xa sẽ bị người ta giết mất vội vàng chạy theo, nhưng trong phút chốc nó đã biến mất trong rừng tùng.

Hoàng-Dung không biết làm sao hơn đành lẳng lẳng bước theo chân Quách-Tĩnh, nhưng trong lòng tuyến tặc con chim thần vô hạn. Đi gần một dặm đường bỗng có hai bóng đen xông ra chặn đường hoa đào sáng giới. Hoàng-Dung nghĩ bụng :

— Ta cần giải quyết sao cho êm thấm, chứ nếu đánh nhau sẽ kinh động lên bất tiện lắm.

Nâng sức nhớ ra, rồi thò tay vào túi rút chiếc bàn tay sắt đoạt được của Cửu-thiên-Nhận khi trước, hoa lên trước mắt hai bóng đen. Dưới ánh trăng, bọn chúng vừa nhận thấy chiếc bàn tay sắt bằng kính cần cúi đầu làm lễ rồi đứng qua một bên nhường lối cho hai người đi. Trong lúc ấy Hoàng-Dung lạnh lẽo đưa gậy trúc điểm nhẹ vào trọng huyệt của hai tên áo đen, ngã ngay không kịp có một phản ứng gì hết.

Quách-Tĩnh kéo cả hai đầu vào bụi rậm bên đường rồi cả hai xầm xúi bước mau lại phía có ánh đèn le lối tận đằng xa.

Khi đến chỗ có ánh sáng, Quách-Hoàng trông thấy nơi đây có một tòa nhà đá năm căn rất rộng, ánh sáng phát ra từ căn phía Đông và căn phía Nam.

Hai người vội bước về phía Tây. Khi vừa tới nơi bỗng từ trong nhà xông ra một mùi tanh tanh rất khó thở. Tuy nhiên cả hai cùng cố gắng lại gần, nhón gót nhìn qua cửa sổ. Giữa nhà có một lò lửa vĩ đại, lửa cháy hực hờ, phía trên lò có đặt một cái chảo rất lớn: trong chảo không biết nấu thứ gì, chỉ thấy hơi khói đục bốc lên ngùn ngụt. Bên cạnh cái chảo có một cặp tiều đồng mặc quần áo đen. Một chú cầm quạt quạt mạnh vào lò lửa. Một chú đưa tay vào lồng trước đặt bên cạnh, bắt ra hai con rắn thật to ném luôn vào cái chảo đang sôi sùng sục.

Phía trước, cách đó không xa, một ông già đầu tóc bạc phơ, ngồi xếp bằng trên một phiến đá cao, hai mắt nhắm kỹ, thỉnh

thoảng nghech mũi lên hít lấy hơi khói nóng đang bốc lên trên chảo.

Ông lão đang mặc áo bào ngồi hít khói vào bụng không ai xa lạ, chính là Thiết Chương thầy thượng phiêu Cửu-thiên-Nhận.

Cửu-thiên-Nhận cứ đưa mũi hít khói một chập bỗng trên đầu y cũng bốc khói ngùn ngụt. Lão đưa hai cánh tay để trần xông khói, rồi thỉnh lhub đứng ngay dậy, đưa cả hai cánh tay thọc vào nước sôi quấy mạnh, khói càng bốc lên dữ dội hơn trước. Lão trừng mắt nhìn vào tên tiều đồng khiến hắn thất kinh vội vàng quạt mạnh hơn nữa. Ngọn lửa bỗng cháy bùng lên, khói cuộn càng dữ. Cửu thiên-Nhận cứ để hai tay ngâm trong chảo nước có màu sẫm đục, cho đến khi nào không chịu nổi mới rút ra.

Khi vừa rút tay ra, Cửu-thiên-Nhận vội thụi ngay vào một cái túi treo phía sau. Bàn tay lão đập mạnh vào túi vải nghe bịch một tiếng khá to nhưng cái túi không hề rung động, và sợi dây cột cũng không thấy lung lay di chuyển một ly nào.

Quách Tĩnh vừa nọm thầy đi có tiếng hoảng sợ và nghĩ bụng :

— Túi vải đựng cát nặng chỉ độ mười cân, lại treo bằng một sợi dây quá mảnh mai, thế mà Cửu-thiên-Nhận đập kêu một tiếng khá to trong khi túi và dây thầy không rung động, đó biết công lực của lão lợi hại biết dường nào. Quả đáng phục thật !

Trong khi Quách Tĩnh e ngại kinh sợ thì Hoàng Dung vẫn có ý khinh thị Cửu-thiên-Nhận, vì trước mắt nàng, tất cả những hành động của Cửu-thiên-Nhận thầy đều là giả dối làm trò tà thuật gạt người mà thôi, chính bùa thần năng đã trực tiếp dụng chệm và hiệu thực lực của lão hơn ai hết. Nếu hôm nay không có việc đi trộm « Vũ mục di thư » thì thế nào nàng cũng khiến khích lão để trên chọc một hồi cho vui.

Hai người đứng ngoài theo dõi thêm một chập lâu thầy Cửu thiên-Nhận cứ nhúng tay vào chảo rồi đứng lên đập mạnh vào túi vải và cứ tiếp tục như thế mãi. Lúc đầu trông cũng lạ mắt nhưng thấy lão không thay đổi cách gì khác lạ, nên xem một chập cũng nhàm. Hai người lại giết nhau đi nơi khác để lo tìm và trộm sách.

Khi hai người vừa đến cửa sổ một căn nhà tận phía Đông thầy có ánh sáng chiếu ra, động tĩnh hiểu kỳ nên nhón gót nhìn vào xem thử. Một hình ảnh đập vào mắt, khiến Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung cùng vô cùng kinh ngạc, nếu không kịp thời dãn lại

kịp thì đã kêu lên rồi.

Trong phòng có một đôi trai gái đang ngồi, trai là Dương-Khang mà gái chính là Mục-niệm-Từ chứ không ai đâu xa lạ. Dương-Khang xỏ tài ngôn ngữ ra tình theo theo bất tuyệt cô đồ Mục-Niệm-Từ động phòng huê chúc. Mục-niệm-Từ nhất định buộc, nếu muốn sớm thành hôn thì phải giết cho được Hoàng-Nhan-Liệt hoặc đem đầu hắn đến làm sinh lễ thì nàng mới không chịu.

Dương-Khang thấy nàng nhất quyết cự tuyệt bèn trích khéo:

— Tại sao em cứ tình những chuyện gì trong đại viên vông để phi bỏ dịp may của tuổi xuân ngàn vàng. Em há không biết muốn làm được chuyện ấy phải vô cùng nguy hiểm chứ đâu phải được dễ dàng như em làm tưởng. Buộc anh làm chuyện ấy có thể nguy đến tánh mạng của anh.

Mục-niệm-Từ hỏi:

— Có chuyện gì nguy, anh hãy nói ra nghe thử?

Dương-Khang đáp:

— Em há không biết Hoàng-Nhan-Liệt luôn có bên mình hàng trăm người bảo vệ, tên họ cũng bần lĩnh cao cường và trung thành cùng hân. Tài nghệ như anh làm sao hạ sát hắn nổi? Nhưng nếu em chịu động phòng cùng anh thì nghiêm nhiên đã thành đầu của hắn, chừng ấy em sẽ về làm lẽ với cha chồng. Thừa dịp gần được hân bại vợ chồng ta sẽ tùy cơ ứng biến mà hạ sát hắn có hay hơn không?

Thấy Dương-Khang giải thích cũng có lý, Mục-niệm-Từ đôi mắt đờng đờng chằm chằm nhìn ngược lại nhìn hân miệng từ m tím cười duyên.

Dương-Khang thấy nàng có vẻ xiêu lòng không phân đôi nữa, trong bụng đã mừng, bèn bước lại một bên nắm tay ước thử.

Hoàng-Dung đứng ngoài theo dõi, thấy thái độ Mục-Niệm-Từ có vẻ xiêu nên tức giận lộn ruột, sợ bọn mình đại đột nghe theo lời gạt gẫm của chàng điếm nên chồm miệng vào hét lớn:

— Mục tỷ tỷ, đừng quá ngây thơ nghe theo lời chàng gian manh ấy sạp bầy của hắn đây nhé.

Dương-Khang giật mình vội vàng tắt phụt ngọn đèn rồi lợi dụng giây phút lộn xộn ôm Mục-niệm-Từ vào lòng, nhưng hân ranh mãnh áp hai tay nàng vào ngực mình còn một tai bịt tai bên kia để nàng không thể nghe được lời của kẻ nào ác ý bày vẽ đêm pha.

Hoàng-Dung muốn lớn tiếng phân trần thêm cho Mục-niệm-Từ

hiều thêm tỷ nữa, bỗng từ phía sau có tiếng một lão già quát lớn:

— Bọn mi là ai mà cả gan xâm nhập vào lãnh vực núi Thiết-Chương của ta để đồ là thâm thán?

Quách-Tĩnh, Hoàng-Dung giật mình quay lại. Dưới ánh trăng hàn bạc, người vừa quát không ai khác hơn là Cửu-thiên-Nhận.

Cửu-thiên-Nhận định thẩn nhiên thấy đôi nam nữ thanh niên đang đơm qua khung cửa sổ thì cũng dột lòng.

Hoàng-Dung đã quen với giọng cười đùa cùng gã trong những lần trước nên hỏi lớn:

— A Bác già họ Cửu, Sao bác vẫn mạnh giỏi đầy chứ. Hôm nay bọn cháu lên thăm Bác đây. Thời hạn ước hẹn vừa đúng bảy ngày quá không sai một bữa, có ngân tài bọn này chưa?

Cửu-thiên-Nhận long mặt sừng sọc như muốn nảy hào quang và hét lớn:

— Ước hẹn gì bảy ngày? Ai trẻ con đi hẹn hò cùng bọn bay mà bỏ bộ lên như vậy?

Hoàng-Dung cười ha hả liêng thoảng nói:

— Ông này quá giỏi nuốt lời, mới đây mà đã quên rồi sao?

Vừa bảy ngày qua, chắc chưa hết xấu dạ mà nay đã vội làm lơ hay sao vậy cụ? Cháu thật buồn cười cho cụ và cũng vô cùng thất phục cái tài già tinh già say làm đấy...

Cửu-thiên-Nhận chịu không nổi nữa, hét lên một tiếng long trời rung núi vượn hai cánh tay dài như vượn chụp hai mạng tằm của Hoàng-Dung kẹp lại thật chặt.

Hoàng-Dung vẫn không sợ cứ đứng cười hoài, cố ý để cho lão chụp vào áo giáp lông nhím lung tay cho biết thân, nhưng ngay khi đó Quách-Tĩnh đã thất thanh hô lớn:

— Phải coi chừng cẩn thận, bé Dung!

Hoàng-Dung chưa kịp xoay trở bỗng nghe tiếng gió lộng từ sau xô tới ào ào cuốn qua trên đầu; Quách-Tĩnh thấy tình thế quá cấp bách, ra tay tung chưởng định đánh dập người đối thủ. Hoàng-Dung nghe thấy mùi tanh xông lên ngợp mũi và một sức mạnh lạ lùng từ trên cao giáng xuống bả vai như một quả núi không thể nào chịu đựng nổi, sụn chân quy xuống rồi ngã ngửa ra hết thở.

Cửu-thiên-Nhận đập vào vai Hoàng-Dung chạm phải lông nhím của ngựa vì giáp lung tay bằng mấy chục lỗ máu đen chảy đầm đìa đau

nhức không thể tả, tiếp đến một chướng của Quách-Tĩnh đập vào lưng như trời giáng khiến lão hoảng hốt vội vùng quỳn ra sau chận đỡ, hai tay chạm vào nhau thật mạnh khiến cả hai cùng phải thối lui trên bà thước.

Cả hai cùng kinh-tái nhau, nhưng mỗi một đôn đầu chưa phân cao thấp, Quách lo lắng cho tính mạng người yêu không dám ham chiến vội cúi xuống bằng Hoàng-Dung định chạy trốn. Nhưng Cửu-thiên-Nhận không tha, đánh tiếp thêm một quyền ào ào như trận cuồng phong đập tới. Vì quá quan tâm đến Hoàng-Dung Quách-Tĩnh đâm liều, không nê nang gì nữa, đứng yên chỗ cũ, một tay ôm Hoàng-Dung một tay xử dụng thế "Thần Long bôn vi" ngược ra sau, sức mạnh có thể xô thành đống núi. Nguyên chiêu thế "Thần Long bôn vi" là một tuyệt thế trong "Giảng Long thập bát chương" dùng để cứu mạng trong những khi gặp tình thế nguy nan hiểm nghèo, do Hồng-thất-Công truyền lại, sức mạnh như rồng thiêng đập đuổi, vô công hiềm ác. Quách-Tĩnh trong lúc quá nguy, đã đem hết cả công lực dồn vào khiến uy thế đã đến chỗ tối đa. Hai cánh tay chạm vào nhau "bùng" một tiếng. Cửu-thiên-Nhận cảm thấy toàn thân rung động, thối lui ba bước lão đảo đứng không vững. Lúc ấy bàn tay bị áo lông nhím chích máu tuôn lại lưng, nhức nhối vô cùng. Thiên-Nhận ngời có tâm độc nên đưa dưới ánh trăng xem thứ.

Nguyên hàng ngày, Cửu-thiên-Nhận dùng ngọc rắn độc tằm vào bàn tay vì vậy trong da thịt của lão chứa đầy chất độc, khi chạm phải da thịt của đối phương thì không cách nào cứu vãn nữa. Nhưng trái lại nếu y bị trúng độc vào tay, hai chất độc hợp vào nhau kỳ khác và bột phát không trị được nữa. Vì vậy nên Cửu-thiên-Nhận lo sợ phải đưa ra ánh trăng xem lại cho kỹ.

Thừa lúc Cửu-thiên-Nhận lo xem tay, Quách-Tĩnh vác Hoàng-Dung lên vai, cứ ngược đường núi đá chạy miết lên cao. Chạy vừa được vài trăm bước, bỗng đằng sau có tiếng reo hò đập đất, đèn đuốc sáng loè, vô số người công đuổi theo rất gấp.

Trong lúc thập phần nguy cấp, Quách-Tĩnh không còn đường nào chạy thoát nên phải phi thân xông lên ngọn núi cao nhất tức là ngọn giữa trong năm ngọn tay chọc trời.

Vì không có đường mòn nên Quách-Tĩnh phải dò lên bước, bám đá nắm gậy phăng lên lần lần.

Thấy Hoàng-Dung nằm diệu nhiều trên vai, Quách-Tĩnh một tay nắm

chân nàng, một tay sờ thử lên mũi thấy quả Dung không thở nữa. Quách-Tĩnh sợ quá, chân chạy miệt kêu rói rít:

— Dung ơi, Bé Dung, tỉnh lại bố em, trời ơi sao như thế này? Gọi mãi nàng không ư hử gì hết.

Chàng lo quá đứng lại một chút để dò hơi thở của nàng một lần nữa, nhưng Cửu-thiên-Nhận và bọn Thiết-Chương Bang đã đuổi gần kề phía sau lưng rồi. Chàng quay đầu nhìn lại thấy hơn mấy trăm người mặc toàn quần áo đen, tay cầm đuốc, miệng hò reo thoãn thoãn đuổi theo không xa mấy.

Trong lúc quá nguy nan, Quách-Tĩnh tự nghĩ:

— Nếu chỉ một mình, ta có thể xông bừa xuống núi dễ cướp đường chạy trốn không khó, nhưng bện có Bé Dung đang lâm trọng bệnh đang nằm trên vai thì làm sao thoát được? Biết tính sao bây giờ?

Muốn cướp thời gian và chạy tất cho mau, Quách-Tĩnh không đi theo đường ngang nữa. Chàng vận sức vào chân, tung người lao thẳng lên vách đá cao sừng sững vừa bám vừa bò ngược lên như con thằn lằn.

Cũng may nhờ xưa kia Khai còn ở Mạc Bắc xứ Mông-Cổ, chàng đã luyện khinh công bằng cách leo ngược lên tường đá quen, hơn nữa nhờ dạn gan mà nội công vô cùng thâm hậu, cho nên chẳng bao lâu Quách-Tĩnh đã trèo được một quãng khá xa, bỏ bọn phía sau gần mấy trăm bước. Bọn này không dám leo ngược như Quách-Tĩnh mà phải bám giầy đi vòng quanh nên không tài nào theo kịp được.

Quách-Tĩnh vừa trèo, miệng vừa kêu réo Hoàng-Dung nhưng nàng vẫn nằm mê không cử động. Chàng đưa tay sờ vào trán thấy hơi ấm ấm nên cũng yên lòng lo trèo mau hơn nữa. Một chặp sau chàng ngược mặt nhìn lên thấy đã gần đến chóp núi đá, nên nghỉ thềm trong bụng:

— Định núi chọc trời này không rộng lớn bao nhiêu. Phía dưới chân thì hàng mấy ngàn người bao vây bốn phía; Đường lên đã hết, ngõ xuống không xong, quả đã lâm vào mặt lộ! Bây giờ chỉ cần kiếm được chỗ tạm an toàn gần sóc cho Hoàng-Dung qua cơn nguy biến rồi sao sẽ liệu lại.

Chàng túm chặt hai chân Hoàng-Dung, đưa mắt nhìn kỹ phía trên, thấy phía bên phải có một khoảnh đen đen hình như cái miệng hang thì trong bụng mừng thầm, để khi vọt thẳng lên, bay khỏi tảng đá to



to chặn trước cửa hang, vách Hoàng-Dung chạy lại. Quả nhiên đây là một cửa động khá lớn, xung quanh đá chít thành lối ngay thẳng hệt như do bàn tay người kiến thiết chứ không phải là một cái động thiên nhiên.

Gặp được động này, Quách-Tĩnh mừng quá sức, như người chết đuối gặp được phao, nên bắt chộp đó là động gì, không kể có độc xà ác thú hay kẻ thù mai phục, cứ đi thẳng vào nhẹ nhõm. Hoàng-Dung nằm trên một phiến đá bằng phẳng, rồi đưa tay nắm vào huyết mạch dài, cạnh tim giúp cho Hoàng-Dung thở được. Chẳng mấy lo xoa bóp săn sóc cho người yếu bắt chộp những lời hô reo của bọn Thiệt-Chương mỗi lúc một gần thêm, vọng vào tận nơi hang đá.

Đôi với Quách-Tĩnh trong lúc này đã cho thiên binh vận mã cũng không đáng ngại, vì điều chàng quan tâm nhất là tánh mạng của Hoàng-Dung, miễn sao cứu thoát khỏi nanh vuốt tử thần thì dù trời sập đất lở chàng cũng không màng.

Quách-Tĩnh hí hục hết xoa bóp đến kêu gọi nấn các trọng huyết, thổi vào mũi, mãi một chập sau Hoàng-Dung hừ lên một tiếng và dần dần hồi tỉnh, và nói nhỏ:

— Bụng em đau quá anh ạ.

Quách-Tĩnh mừng rỡ quá sức vội an ủi:

— Em đừng e ngại lo lắng gì cả. Có anh bên em thì dù mười lão Cửu-thiên-Nhận cũng không làm gì được em đâu. Hãy ráng nằm tinh dưỡng một chập sẽ bớt ngay.

Hoàng-Dung mỉm cười gật đầu tỏ vẻ hả dạ lắm.

Quách-Tĩnh nắm tay Hoàng-Dung xem mạch, thấy đã nháy đều mỗi ngón chỉ lui gần một nửa. Bụng đã vững, chàng vội chạy ra đứng trước cửa động nhìn xuống, định liệu mạng với chúng một trận nếu chúng kéo lên đây.

Mặc dù tiếng la mỗi lúc một to nào động cả núi đá nhưng Quách-Tĩnh chờ mãi không thấy bóng người nào leo tới nơi cả.

Quách-Tĩnh ngạc nhiên quá, vội men ra gần mỏm đá nhìn xuống bỗng giật mình hoảng sợ, vì phía lưng chừng núi được lửa rục trời, kết thành một vòng bằng lửa bao bọc khắp xung quanh ngọn núi giữa không một chỗ nào trống. Tĩnh từ chỗ kỳ lên cửa động dường xa độ hơn một dặm, nhưng nếu tính theo đường thẳng thì đôi bên cách xa nhau không quá bốn thước trường.

Quách-Tĩnh đứng trên cao nhìn xuống quan sát, trong ánh lửa sáng rực chàng thấy rõ cử chỉ từng người, và kẻ đứng hàng đầu mình mặc áo vàng cợt tay, quả là Cửu-thiên-Nhận.

Nhưng có một điều quái lạ nhất mà chàng suy nghĩ mãi không ra là bao nhiêu con người ấy đều đứng yên một chỗ, tay hoá đũa, miệng không hề, không một ai tiến lên xa hơn nửa bước.

Chờ hoài không thấy tình hình thay đổi, Quách-Tĩnh quay lưng vào hang để săn sóc cho Hoàng-Dung. Vừa lúc ấy phía sau có tiếng chân đi trên đá sỏi rạo, khiến Quách-Tĩnh hoảng vía, chẳng biết kẻ nào đã đột nhập vào động này. Chàng đưa mắt quan sát khắp nơi vẫn chẳng thấy bóng dáng một người nào, xung quanh chỉ là hang sâu hun hút, đen tối mờ mịt.

Quách-Tĩnh vận nội công phòng hộ phía sau lưng, đứng lại đồng đặc quát lớn:

— Kẻ nào đó, hãy mau bước ra xem thử ?

Trong hang chỉ nghe vọng lại một tiếng bo rôi lặng im kéo dài gần nửa giờ, không khí vô cùng nặng nề khó thở. Thành linh có một tràng cười hân hắc man sọ nổi lên trong bóng tối. Tiếng cười nghe quen quen có một mãnh lực phi thường khiến Quách-Tĩnh sợ người khi nhận ra đó quả là tiếng cười của Cửu-thiên-Nhận.

Chàng vội thọc tay vào bọc lấy ra hai hòn đá lửa kết lên. Dưới ánh lửa lập lòe, chàng thấy phía trước một ông lão mặc áo vàng ngân, tay cầm quạt phe phẩy, đầu râu bạc phều, rõ ràng là Thiệt chương Thủy thượng phiêu Cửu-thiên-Nhận.

Tuy lòng kinh sợ nhưng Quách-Tĩnh thấy ngờ ngợ, vì mới vừa rồi chính mắt chàng trông thấy lão đang đứng lẫn lộn giữa đám bộ hạ áo đen, chẳng hiểu vì sao thoát một cái đã vào được phía trong hang này. Nếu từ phía dưới leo lên thì làm sao lánh chóng như vậy, hay là hẳn có quý thuật gì chăng ?

Trong khi Quách-Tĩnh đang phân vân suy nghĩ Cửu-thiên-Nhận đã cười ha hả nói:

— Hai đứa bay dám cả gan vượt núi lên để gặp ta, quả cũng đáng khen lắm đấy.

Hắn đang vui cười lớn tiếng, bỗng nhiên sụ mặt hình như cảm thấy một nguy cơ gì sắp xảy ra, nên nói tiếp, nhưng có vẻ ít hăng hơn trước.

— Nơi đây là vùng «cấm địa» của Bang Thiết Chương, kẻ nào lên vào đây sẽ không còn tánh mạng. Hai đứa bay đã đến đây rồi thì không còn mong ngày trở lại nữa đâu nhé. Tuổi xuân xanh son trẻ mà đã chết sớm cũng đáng tiếc và đáng thương hại lắm.

Hoàng-Dung nằm im phía sau lưng Quách-Tĩnh lên tiếng hỏi :

— Nếu bảo là «cấm địa» tại sao người dám trèo lên đây hở ?

Về mặt Cửu-thiên-Nhận đang lo âu buồn buồn, nghe Hoàng-Dung hỏi bỗng khoát tay đáp :

— Ta không có thì giờ để cãi lý cùng bọn bay nữa. Thời lão đi đây.

Vừa dứt lời, lão chun ra khỏi động, vượt qua dưới nách Quách-Tĩnh.

Quách-Tĩnh vừa nghe hẳn nói, biết thế nào hẳn cũng đi qua chỗ mình đứng vì ngoài ra thấy không còn lối đi nào khác nữa. Chẳng nghĩ ngại nếu không hạ thủ trước, nếu để hẳn ra tay thì mình không còn tánh mạng. Nhờ đến hẳn đã ra độc thủ cùng Hoàng-Dung vừa rồi thì mình cũng không còn nhân nhượng làm gì nữa.

Chàng liền tung hai tay một lượt chộp mạnh vào đầu vai Cửu-thiên-Nhận mau như chớp nháng. Chàng đã liệu trước, nếu lão tránh kịp hay tâu công lại mình, sẽ dùng cùi chỏ tông luôn vào ngực liền.

Quách-Tĩnh xử dụng thế này theo một ngón quyền đặc biệt do sư phụ Chu Thông truyền lại từ ngày còn trên xứ Mông cổ. Trong thế này chiếc đòn chộp vai chỉ là một hư thế, mà đòn cùi chỏ mới là đòn chính để quyết định. Với tư thế này, địch thủ có laui lẹ đến đâu cũng khó lòng tránh được.

Quá nhiên khi Quách-Tĩnh đưa tay ra chộp, thì Cửu-thiên-Nhận đã xung quyền lên gạt, Quách-Tĩnh mớng quá vội dồn sức vào chỗ định tông vào hông lão, nhưng khi hai quyền chạm vào nhau, Quách-Tĩnh cảm thấy tay Cửu-thiên-Nhận mềm chiu như không có tí công lực nào. Chàng ngại rằng tên này có nhiều mưu mô xảo quỷ, biết đâu hẳn dùng đòn mềm trước lừa mình, rồi sau đó sẽ dùng công phu thượng thừa để hạ sát mình chăng ? Chàng chợt nghĩ thế nếu không đánh nữa mà đối đòn vung hai tay chụp lấy hai cổ tay Cửu-thiên-Nhận.

Cửu-thiên-Nhận cố sức dãn ra để tránh thoát, nhưng hai tay Quách-Tĩnh nắm chặt cứng như cặp kềm sắt không thể nào rút ra

được. Lão càng vùng vẫy, Quách-Tĩnh càng ngạc nhiên thấy võ công của lão quá non nớt và nông cạn.

Bây giờ Quách-Tĩnh không còn ngờ vực gì nữa về thực lực của lão già, hai tay giữ chặt, chờ khi Thiên-Nhận cố sức vùng vẫy đã lẹ tay diềm ngay vào huyết «cần đồ» phía trước bụng.

Cửu-thiên-Nhận ngã sấp xuống đất, toàn thân mềm nhũn, lớn tiếng kêu khản :

— Cậu Bé ơi, sao cậu cố tình hại bụng lão lắm vậy ? Lão đây lúc nào cũng chỉ đùa cợt cho vui chứ có làm hại ai đâu mà cậu nỡ hạ-độc thủ ?

Quách-Tĩnh hoang mang chẳng hiểu vì sao Cửu-thiên-Nhận lại chịu hạ thế van xin như vậy. Trong lúc ấy phía lưng chừng núi bọn tay chân của Thiết Chương đang reo hò vang dậy linh như sập xuống để tùm bắt bọn mình !

Chàng hoa quyền trước mặt Cửu-thiên-Nhận quát lớn :

— Nếu muốn sống hãy đưa bọn ta xuống núi mau lên.

Cửu-thiên-Nhận tái mặt, lắc đầu nài xin Quách-Tĩnh với giọng nói vô công chán nản :

— Ngay mạng ta còn chưa bảo toàn nổi, làm sao đưa hai cổ cậu xuống núi được !

Quách-Tĩnh chưa hiểu, khoát tay nói :

— Có khó gì đâu, ông chỉ ra lệnh cho bọn bộ hạ áo đen rút lui, nhường đường cho chúng tôi xuống núi. Khi xuống tới nơi tôi sẽ giải huyết tha cho ông ngay.

Thiên-Nhận lắc đầu khản khoản nói :

— Khó quá, cậu chưa hiểu được tôi. Thời cậu hãy ra ngoài mé hang nhìn xuống bên dưới vực khác sẽ rõ ngay.

Quách-Tĩnh thấy Cửu-thiên-Nhận đã bị diềm huyết chắc không thể nào hạ được Hoàng-Dung nên yên lòng chạy ra móm đá cái đầu nhìn xuống, bất giác hoảng hồn đứng trân không nói nên lời. Trong rừng người đen nghệt, dưới ánh lửa hồng rực rỡ cùng hàng ngàn bộ được, rõ ràng Cửu-thiên-Nhận bọn áo vàng, cầm quạt lá, đang chỉ huy đốc thúc bọn thủ hạ bao vây kín cả chân núi và ngược mặt lên gọi tên mình chửi rủa không ngừng.

Chàng vội chạy vào hang nhìn lại, thấy Cửu-thiên-Nhận bị mình diềm huyết đang nằm y chỗ cũ không cử động.

Quách-Tĩnh cười quít lập bập một chập hỏi :

— Úa, ông là Cửu-thiên-Nhận, còn tên Cửu-thiên-Nhận nào đang đóc thúc bộ hạ vẩy bát chúng tôi phía dưới kia ? Sao lại có những hai . . . Thiên-Nhận, giống . . . nhau như đóc ?

Bông Hoàng-Dung gọi lớn :

— Quách ca sao anh lên thân như vậy, đến bây giờ mà chưa hiểu được sao ? Chúng mình đã làm rồi ! Quả thật có hai Cửu-thiên-Nhận, nhưng một Thiên-Nhận võ công cao siêu còn một Thiên-Nhận thì không có bản lĩnh bao nhiêu lại có tánh nói đóc bịp đời. Cũng có thể đây là hai anh em song sinh, giống nhau như hai giọt nước, đâu có gì là lạ.

Lúc bây giờ Quách-Tĩnh chột hiểu vì đời chừa bao nhiêu việc đã xảy ra hoàn toàn đúng hết. Chẳng quách mắt hỏi :

— Có đúng như vậy không ?

Cửu-thiên-Nhận nhăn nhó như Hoàng-Dung nói :

— Có nương xét đoán như thần, quả đúng y như vậy. Anh em tôi sinh đôi, giống như đóc, chính tôi để trước nên được làm anh.

Quách-Tĩnh hỏi thêm :

— Có thể là anh em sinh đôi, nhưng tại sao hai người mà cùng một tên thôi ?

Cửu-thiên-Nhận ngập ngừng một chút rồi đáp :

— Việc ấy chẳng có gì lạ. Tôi sinh trước tên Cửu-thiên-Nhận, bản sinh sau, nhưng người đời thấy cả hai giống nhau quá sức cũng gọi lẫn là Cửu-thiên-Nhận luôn. Hai chúng tôi giống nhau như hai giọt nước, từ tánh nét điệu bộ, cái râu sợi tóc, ngay cho đến lối ăn mặc. Như vậy thì hai người cùng một tên đâu có gì là vô lý.

Quách-Tĩnh thấy Cửu-thiên-Nhận suy nghĩ hồi lâu mới đáp, và trong lý giải của lão vẫn còn có điều chưa thật nên hỏi nữa :

— Chưa đúng, khó tin lắm, hãy khai lại đúng sự thật.

Hoàng-Dung phì cười báo Quách-Tĩnh :

— Thôi, Quách ca khỏi bận tâm hạch hỏi làm gì nữa. Nhật định hẳn là đứa mợ tên để làm việc quấy không sai.

Nhưng Quách-Tĩnh vẫn chưa hài lòng quát hỏi :

— Đúng ý là lão mợ danh, nhưng lúc sanh ra thế nào cha mợ lão cũng đặt cho một cái tên cũng com chứ chả lẽ không có gì hết để rồi xài cộp tên của kẻ khác hay sao ?

Cửu-thiên-Nhận làm thinh không đáp, nhăm mắt giả chết.

Hoàng-Dung bỗng nghĩ ra một cách nói khích lão nên gọi Tĩnh báo lớn :

— Thôi anh à, tưởng cũng không nên nhọc công gạn hỏi làm gì trong khi người ta không có lòng muốn nói sự thật. Để khỏi có sự lẩn lộn, từ nay chúng ta đặt tên cho lão vậy. Cái tên kẻ ra không tốt đẹp gì nhưng vẫn còn hơn là không có. Theo ý em thì chúng ta cứ gọi lão là « Cửu bộ chết » hay « Cửu khi khờ » gì cũng được.

Cửu-thiên-Nhận nằm nghe tức quá chịu không nổi, quát lớn :

— Không được nói bả lập, để ta nói thật cho mà nghe : Ta tên là Thiên-Lý, còn nó là Thiên-Nhận. Ta để trước là anh ; tên Lý nghĩa là dậm, ý nghĩa xa xôi dài rộng hơn là Nhận. Nhưng chỉ có một điều khác biệt là hán, Thiên-Nhận, võ công cao siêu hơn ta gấp mấy mươi lần. Chắc hai cô cậu cũng có dịp được thờ thách rồi thì phải. Như vậy đã rõ ràng rồi, chắc hai người bằng lòng rồi chứ ?

Quách-Tĩnh vô đời chất lưỡi nói :

— Té ra thế ! Vậy mà mấy lúc nay Cụ cứ dọi tên Thiết chương Thủy thượng phiến Cửu-thiên-Nhận, khiến cho bọn tôi đã nhiều lần sớt ruột chảy gan về Cụ.

Cửu-thiên-Lý trợn mắt cãi chính :

— Ta đâu có khi nào vô ngược tự xưng đầu ? Lúc đầu tại Quy-Vân trang, tên Phong hộ Lục mới gặp ta đã gọi ngay là Lão tiên bởi Thiết-Chương-Bang thì làm sao ta không gặt cho qua chuyện. Khi ở Ngưu-gia thôn, gặp sáu bảy tên trong Toàn-chấn phái cũng vậy, ngay cả tên Tây-Độc Âu-dương-Phong cũng cứ theo tên ta là Bang-chủ Thiết-chương, thì việc gì mà không nhận, có hại gì ai đâu ? Hơn nữa ta có sợ gì chúng mà phải đi cải chính cho thêm phiền phức. Trong những lần gặp gỡ cùng hai cô cậu, mặc dù nhiều lần bị cô bé lật tẩy và chính cậu cũng cho ta ném một quả đấm vào bụng tại Quy-vân trang, mãi đến bây giờ vẫn còn mang chứng xấu dạ hay « tướt » bất tử, chứ xưa nay đâu hề có như vậy.

Quách-Tĩnh nhìn Hoàng-Dung mỉm cười rồi quay sang báo Cửu-Thiên-Lý :

— Thôi bao nhiêu chuyện ngày xưa bây giờ xi xóa hết, chỉ có

một điều cụ cấp cho biết rõ, vì sao bọn họ tới đây không đuổi nữa mà chỉ đứng lại lưng chừng núi dong đuốc nhìn lên như vậy ? Tại sao họ không lên trên này để truy kích bọn tôi ?

Cừu-thiên-Lý trợn mắt nói :

— Tại không có lệnh của ta cho phép nên buộc lòng chúng nó phải đứng lại đó chờ chờ sao nữa. Nếu ta chưa ban lệnh, dầu một tuần, nửa tháng chúng cũng phải gọi mưa tầm nắng chờ đó hoài.

Quách-Tĩnh nghe ngấm chưa biết phải hay không, nhưng Hoàng-Dung tinh hơn biết rõ lão già này chưa bỏ được cái tật ba hoa phách lất, nằng bào Quách-Tĩnh :

— Tĩnh ca, hơi đâu mà đi dài dòng cùng lão ba hoa xạo trá. Lão là Chúa tể bọn lưu manh lừa bịp, mình biết đầu mà nghe theo cho đúng, chỉ bằng anh cho hắn nắm một ngón tay vào huyết «thiên đột» để chữa bớt tánh xấu ấy đi.

Quách-Tĩnh nghe theo, điếm luôn vào huyết «thiên đột» của Cừu-thiên-Lý.

Nguyễn huyết «thiên đột» nằm phía dưới cổ họng, là một huyết vô cùng quan hệ có liên can mật thiết với kinh kỳ bát mạch. Đây là một huyết «duy âm» nằm sát với huyết «Toàn-kỳ», chính là nơi tụ hội của «âm duy nhâm mạch». Khi bị điếm trúng mạch này tự nhiên khắp toàn thân bị ngứa ngáy như có muôn ngàn con kiến nhỏ đang bò cắn, nhột nhột chộp không thể nói.

Vừa bị điếm, Cừu-thiên-Lý tự nhiên cảm thấy nhột khắp người không thể nào chịu được, vội kêu vang lên :

— Trời ơi sao mà nhột, ngứa quá sức như thế này. Ái, ái, nhột quá, ngứa quá ! Thà hai cô cậu giết ta đi cho rồi, chuyện chi mà hành hạ thân già như thế này ?

Quách-Tĩnh thấy lão than thở cũng động lòng thương nhưng không thể giải cho được, dju dằng dỏ ngọt :

— Nếu cụ nói thật thì cháu giải khai huyết đạo, hết ngứa ngay tức khắc.

Một chớp sau không chịu nổi nữa. Thiên-Lý nài nỉ xin cho kẻ lại dấu đuôi gốc ngọn.

Quách-Tĩnh đưa tay giải huyết, Cừu-thiên-Lý thấy hết nhột ngay, đứng thờ đờ một hồi để lấy sức, và bắt đầu kể lại.

Nguyễn Cừu-thiên-Lý và Cừu-thiên-Nhận là hai anh em song

sinh giống nhau như đúc, từ một mảy đần tiêng nói và dáng điệu. Khi được 13 tuổi, Cừu-thiên-Nhận may mắn hơn tình cờ giải cứu được mạng sống của Bang-chủ Thiết-chương, nên vì vậy cảm nghĩa, bèn đem võ công tuyệt kỹ truyền lại cho hắn.

Khi Cừu-thiên-Nhận được hai m. vì bốn tuổi, võ thuật công phu tiến bộ đến một mức độ tuyệt vời. Kể đó một năm sau, vì Bang-chủ này tạ thế. Trước khi qua đời ông ta cho đời Cừu-thiên-Nhận vào truyền lại chức Bang-chủ Thiết-chương.

Cừu-thiên-Nhận chẳng những có bản lĩnh kinh người mà ngoài ra còn có óc thông minh tháo vát, nhờ vậy chỉ trong mấy năm sau, đã xây dựng Bang Thiết-chương thành một bang lớn rộng, có nhiều uy tín nhất trong võ-lâm, và cứ dần dần thịnh hành mãi mãi.

Vì có một chuyện xung đột với phái Hành-Sơn, Cừu-thiên-Nhận đã thi triển oai lực tiêu diệt toàn phái ấy, và nổi tiếng trên võ lâm «Thiết-Chương tận diệt Hành-Sơn vô phái», khiến cho thiên hạ anh hùng thấy đều kinh hồn lác mắt với người hùng mới mọc, và cũng suy tôn cho một danh hiệu đặc biệt là «Thiết-Chương thủy thượng phiêu» từ thuở ấy.

Lúc bấy giờ Cừu-thiên-Nhận đã tạo một chỗ đứng vững chắc trong giới võ lâm, và chẳng bao lâu, uy danh đã vang động trên khắp giang hồ, chẳng những về cá nhân của Cừu-thiên-Nhận mà cả toàn Bang Thiết-chương nữa.

Trong kỳ luận kiếm Hoa-sơn của Võ lâm ngũ bá, năm tay kiệt liệt nhất đời là «Đông-tà» Tây-độc, Bắc-Cải, Nam-đế và Trung-thần-Thông (tức là Vương-Trùng-Dương chân nhân, giáo chủ của Toàn chân phái). Vương-Trùng-Dương có viết thiệp mời Cừu-thiên-Nhận. Nhưng lúc bấy giờ Cừu-thiên-Nhận đang bận luyện «ngũ độc thần chương» công phu chưa xong, hơn nữa Cừu-thiên-Nhận xét hẳn liành của mình chưa phải là đối thủ của Trung-Thần-Thông Vương-Trùng-Dương nên đã khước từ không tham dự.

Trong hai mươi mấy năm qua, Cừu-thiên-Nhận ẩn tích trong núi «Hữu-trào» tức Thiết-Chương sơn để tiếp tục trau luyện về môn chương độc này. Suốt bấy nhiêu năm, y đã bề môn tạ khách, đem hết tâm thần vào việc rèn luyện khổ tập, nuôi một hy vọng là

khí đến kỳ luận kiếm Hoa-Sơn lần thứ hai sẽ ra tay tranh lấy chức vị đệ nhất võ công thiên hạ cho người đời khiếp sợ oai danh mình.

Cừu-thiên-Lý tuy song sanh với Cừu-thiên-Nhận, nhờ ra trước được gọi là anh, nhưng tánh tình Thiên-Lý khác hẳn Thiên-Nhận, mặc dù hai người giống nhau như đúc. Năm lên mười một tuổi, hai người giống nhau đến nỗi không thể phân biệt.

Trong khi Cừu-thiên-Nhận chăm lo trau dồi võ công, mỗi ngày tăng tiến không ngừng, trái lại Cừu-thiên-Lý biếng nhác, không chịu khó tập luyện, chỉ ham đi ngao du, tán dờ buổi ngày, thêm tánh xảo trá chỉ ưa tìm cách lừa bịp thiên hạ mà thôi.

Trong khi Cừu-thiên-Nhận mai danh ẩn tích trong chèo rừng sâu hang thẳm đào luyện môn võ công độc đáo, thì Thiên-Lý trái lại giữ mãi bản chất phách lởi, điêu ngoa, lợi dụng hình dáng giống em như tạc, mạo nhận uy tín của em rày đây mai đó khắp giang hồ dọa nạt thiên hạ, thậm chí nhân danh ban « thiết chương » để dọa các bậc cao thủ võ lâm, nhưng Cừu-thiên-Nhận vô tình đầu hay biết.

Mặc dầu Cừu-thiên-Nhận không rõ anh mình đã đem danh mình bán đứng trên thiên hạ, nhưng Thiên-Nhận vẫn cho Thiên-Lý biết chỗ trong của mình là âm mưu cùng Triệu-Vương-Kim quốc Hoàng-nhan-Liệt dùng mọi thủ đoạn tiêu diệt hết các anh tài trong nước để giúp Kim-Quốc tấn bệ thôn tính giang sơn Tống-Quốc. Hai anh em cùng nhau một lập trường bán nước, và mỗi khi đi đến đâu, Cừu-thiên-Lý vẫn đem câu chuyện này ra lờ cùng thiên hạ để ra bộ ta đây là người có chí hướng riêng, chỉ thích làm đến những chuyện quốc gia đại sự.

Bọn Kiêu-Thái, Tri-huyện là em ruột của hán bát buộc ông cháu Tân-Lão và dân chúng trong vùng đem nộp tiền độc, bắt tặc... đều là tay chân của Cừu-thiên-Nhận. Sở dĩ Cừu-thiên-Nhận ra lệnh cho tại này sưu tầm rắn rết để đem về sào huyết, không ngoài mục đích để luyện phép, tìm những môn âm khí thật độc.

Liên tiếp trong ba lần, Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung đều may mắn dụng độ cùng Cừu-thiên-Nhận giả, tức Cừu-thiên-Lý. Lần đầu tiên tại Quy-vân trang trên bờ Thái-Hồ, lần thứ hai trước diếm Xạ Cỗ và là thứ ba trong rừng tùng cách Ngưu-gia thôn mấy dặm

Nhưng những đêm gặp nhau trên đảo Quần-sơn, thì quý là Cừu-thiên-Nhận chính cống.

Vì đã có lòng nghi ngại cho nên Quách-Tĩnh đã lưu tâm để phòng cẩn thận không dám khinh địch. Dãy Hoàng-Dung, tánh háo thắng và nóng nôi, khinh thường Cừu-thiên-Nhận, những tưởng như những lúc chần dỗi lớp hùm của Cừu-thiên-Lý, cho nên bị một đòn « thiết-chương » chết giặc, lu cũng là một kinh nghiệm quý báu mà Hoàng-Dung nhờ mãi suốt đời không quên.

Trong năm ngọn núi Thiết-Chương, ngọn cao nhất được gọi là ngọn giữa, dùng làm nơi an táng thi hài của tất cả các vị Bang-Chủ từ trước đến nay đã viên tịch. Nơi đây là địa điểm thiêng liêng bất khả xâm phạm, người ngoài và người trong Bang Thiết-Chương, dù có địa vị cao quý, quan trọng đến đâu cũng không khi nào được tới chốn này. Chỉ các vị Bang-chủ, khi gần đến giờ hấp hối, thế nào cũng phải leo tận đây để chờ chết. Ngay vị Bang-chủ lúc còn sinh tiền cũng không được để chân vào vùng « cấm địa » này. Ai phạm Bang-quy, dám tự ý xâm nhập vào « ngọn giữa » thì Bang Thiết-chương nhất định sẽ hạ sát ngay, không bao giờ cho trở xuống núi.

Gặp trường hợp một Bang-chủ đã chết nhưng không kịp trở về đến tận nơi, thì trong Bang có thể để cử một người thân tín nhất khiêng xác đặt lên trên ấy. Nhưng kẻ này cũng phải tự sát ngay tại chỗ chứ không được trở xuống.

Đây là một vinh dự cao quý nhất, cho nên mỗi khi có trường hợp này xảy ra, có rất nhiều người tình nguyện mang xác đi để được cùng chết trên ấy, và lần nào cũng phải bắt thăm để chọn lựa mới xong.

Khi Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung chạy lên đến dốc thứ hai là vì gặp nước bị chảy liền chú trong thâm tâm đều biết mình đã xâm vào khu « Thánh địa » của Bang Thiết-chương.

Thấy người ngoài đi vi phạm điều tối kỵ của Bang-quy, Cừu-thiên-Nhận đã đích thân đốc suất toàn thể lực lượng trong Bang để bao vây đón đàng không cho trở xuống. Ngoài ra không một kẻ nào dám mạo hiểm vượt qua vùng thánh địa, dù là để truy kích kẻ thù của Bang.

Cừu-thiên-Lý, anh ruột Cừu-thiên-Nhận dám ngang nhiên lên

vào chốn này là vì một nguyên nhân khác :

Cửu-thiên-Lý, do biết bí mật của Bang Thiết-chương, ở hai đời cao nhất của ngôn giữa, tại khu cấm địa của vùng Đất Thánh có tàng trữ rất nhiều kỳ trân dị bảo quý nhất trần đời. Tục truyền mỗi vị Bang-chủ gần đến phút lâm chung, đem tất cả các bảo kiếm bảo vật gì quý giá nhất cùng chết theo với người, vì vậy, qua bao nhiêu đời Bang-chủ, đến nay khu cấm địa này đã tập trung không biết có bao nhiêu của quý. Có thể nói đây là một kho tàng vô cùng quý giá.

Trong thời gian đi lang bạt giang hồ Cửu-thiên-Lý bị người đời khinh thường xem như cỏ rác, nguyên nhân vì bản lĩnh quá kém cỏi. Cửu-thiên-Lý tự nghĩ, mặc dầu tài nghệ không bao nhiêu, nhưng nếu may mắn có được trong tay một vài bảo bối, hoặc một thanh bảo kiếm, chêm sắt như chêm bùn, thì có lẽ anh hùng hảo hớn thiếu họ sẽ kính nể trọng vọng không thua gì em mình.

Trong bữa trước Cửu-thiên-Lý có hẹn cùng Quách-Tĩnh Hoàng-Dung hội ngộ nơi đây để thi tài. Nếu hội diện kỳ này mà đánh nhau thì nhất định phần thất bại chắc chắn về phần mình. Để cứu vãn oanh dự, Cửu-thiên-Lý lên em, lên cả Bang Thiết-chương, quyết tâm leo lên vùng cấm địa cố tìm cho được một bảo kiếm, bảo đao trong hang đá dùng để đánh cho hai đứa mỗi trận thất điên bát đảo buộc chúng phải lạy mình xin tha mạng. Có thể mới thỏa dạ và chuộc lại những kỳ nhục nhã vừa qua.

Chẳng may khi vừa mới ló đầu vào hang lại gặp ngay Hoàng-Dung, Quách-Tĩnh để rồi xảy ra bao nhiêu câu chuyện bất ngờ không may thật là rắc rối.

Khi bị Quách-Tĩnh điểm huyết, Cửu-thiên-Lý buộc lòng phải cung khai tất cả sự thật và lạy lạy van xin Quách, Hoàng tha chết đồng thời giữ kín hộ việc này. Cửu-thiên-Lý dự biết lẽ việc này lộ ra nhất định không toàn tánh mạng. Chứng đó toàn Bang Thiết-chương phải xử tử hẳn để bảo vệ quy pháp của Thiết-chương bang và dù là Bang-chủ Cửu-thiên-Nhật cũng không thể vì nề tình riêng quyết thật xem thường kỷ luật mà cứu anh được.

Quách-Tĩnh nghe Cửu-thiên-Lý kể xong, Quách-Tĩnh trầm ngâm không nói và nghĩ bụng :

— Nếu đây quả là vùng « Đất Thánh » bất khả xâm phạm, thì

đã họa trong Bang Thiết-chương nhất định không ai dám lên tận đây để bắt ta được. Nhưng vì địa thế của núi này quá ư hiểm trở, từ bề đá dựng sừng sững, xung quanh không đường lên xuống, trong hai đứa, một đã bị trọng thương rồi làm sao mà chạy thoát được ?

Bồng Hoàng-Dung nói :

— Quách-Ca, chúng ta thử vào thám hiểm bên trong xem thử có gì lạ không.

Quách-Tĩnh lắc đầu đáp :

— Khoan đã, cần phải xem lại vết thương của em trước đã.

Nói xong chàng chạy ra cửa hang tìm một miếng gỗ thông đem vào đánh lừa soi sáng rọc cả hang. Chàng cỡi áo ngoài, và cỡi áo nhuyến vì giáp. Dưới ánh lửa lung linh, trên bả vai trắng nuột của Hoàng-Dung có in rõ ràng một bàn tay có đủ năm ngón, bầm đen. Nếu không nhờ áo giáp che chở, có lẽ Hoàng-Dung đã bỏ mạng tại chỗ ngay từ lúc mới thọ thương.

Nhìn vết thương của Hoàng-Dung, Quách-Tĩnh trầm ngâm suy nghĩ :

— Trên đời này Au-dương-Phong và Cửu-thiên-Nhật đều là hai cao thủ, tài nghệ tương đương. Kể tám lang người nửa cáo, cùng ác độc như nhau. Trước kia, Hồng Ân sư vì vô ý bị một ngón « lăm mô công » của Tây-Độc đến nỗi phứt hết một đời võ công thượng thượng. Ngày nay Bé Dung, người thân thứ hai của đời mình, bị một bàn tay sắt của Cửu-thiên-Nhật. Bé Dung tài nghệ còn non, công lực so với Hồng Ân sư đâu có nghĩa lý gì, như thế tất nhiên vết thương của em nhất định phải trầm trọng hơn Hồng Ân sư nhiều lắm, không rõ em có đủ sức chịu đựng như Hồng Ân sư hay chăng ?

Vì quá băn khoăn lo nghĩ, Quách-Tĩnh ngờ ngác như kẻ mất hồn.

Bồng Cửu-thiên-Lý quát lớn :

— Úa, vì sao đứng chần chờ như vậy hở ? Hãy giải huyết cho ta chứ đừng mãi như thế này hay sao ?

Trong lúc quá lo nghĩ về tình trạng sức khỏe của người yếu, Quách-Tĩnh đâu có nghe gì lời của y nói đâu.

Hoàng-Dung liền lành giọng Quách-Tĩnh, mỉm cười hỏi nhỏ :

— Quách-Ca, anh lo cho em lắm phải không ? Thôi giải huyết

hộ cho ông lão đi chứ !

Quách-Tĩnh vực dậy vội đến giải huyết « Thiên đột » cho Cửu-thiên-Lý, còn huyết « Âm đở » vẫn để yên. Vì vậy nên Cửu-thiên-Lý tuy bớt ngứa ngứa trong người nhưng vẫn phải nằm yên một chỗ không thể nào cử động, cứ trợn mắt trừng trừng nhìn hai người như muốn ăn gan nuốt sống, chưa hề giận.

Quách-Tĩnh chạy ra ngoài tìm thêm một nhánh thông nữa đem vào lấp thêm và quay lại hỏi Hoàng-Dung :

— Bây giờ anh vào trong thám hiểm xem thử ra sao rồi ra báo cáo lại. Em ở ngoài này một mình có hề gì không ?

Hoàng-Dung bị vết thương hành hạ cứ một chấp nóng như lửa đốt, một chấp lại lạnh như băng giá, chịu muốn hết nổi, nhưng không muốn người yêu lo lắng nhiều, nằng nhừ cười, liếc qua Cửu-thiên-Lý một cái và đáp :

— Không hề chi đâu, anh cứ vào xem thử. Có ông bạn già nằm cạnh đây cũng không đến nỗi buồn tẻ lắm đâu.

Quách-Tĩnh đứng lên cầm đuốc đi lần tới. Quanh co một chấp bỗng gặp một cửa huyết toàn bằng đá. Huyết này có vẻ thiên nhiên chứ không có sự sắp đặt bài trí như bên ngoài, và rộng hơn có chín mươi lần.

Quách-Tĩnh định thò đầu nhìn thẳng ra trước thấy ngồn ngàng có hơn ba chục bộ xương người bày la liệt khắp nơi, mỗi bộ một kiểu. Có bộ ngồi, có bộ nằm nghiêng, có bộ nằm sấp, nhưng tuyệt nhiên không bay mùi xú uế hôi thúi gì hết. Chẳng biết chắc các bộ xương chết đã quá lâu thịt xương hoàn toàn rữa hết cả rồi.

Vấn cổ gan dạ, hơn nữa nhờ Cửu-thiên-Lý kê lại rõ ràng nên Quách-Tĩnh không hề hoảng sợ bởi rớt tý nào. Chẳng đoán những bộ xương đều là những vị Bang-chủ của bang Thất-Chương đã tự bỏ lên đây để tìm chỗ chết. Xung quanh những bộ xương có la liệt rất nhiều châu báu, bảo kiếm, ám khí.

Chàng trầm ngâm đứng nhìn một chấp rồi chép miệng than nhỏ :

— Thời còn sanh tiền, các vị Bang-Chủ thầy là những tay tài ba quân thế, dũng lược kinh người, thế mà đến nay chỉ là mấy chục bộ xương khô giữa chốn thạch động hoang vu cô tịch,

quá đáng buồn thay. Con người ta, đầu gối đầu đờ, hễ chết là hết !

Vấn không có tánh tham lam, cho nên Quách-Tĩnh không hề đề ý đến bao nhiêu trân châu, bảo ngọc đang lấp lánh hào quang la liệt không biết bao nhiêu là bảo đao bảo kiếm, mà chỉ nghĩ đến Hoàng-Dung đang chờ mình bên ngoài. Chàng quay mình chạy đi ra, bỗng đề ý đến một bộ xương khô đang ngồi lom khom hai tay bưng một cái hộp đen bằng sắt. Quách-Tĩnh hoa đuốc cho sáng thêm lại gần nhìn thấy trên hộp có khắc bốn chữ lớn : « **PHI KIM YẾU QUYẾT** ».

Quách-Tĩnh ngạc nhiên nghĩ :  
— Nếu « **phá Kim yếu quyết** » thì biết đâu đây không phải là « **Vũ mục di thư** » của Nhạc Nguyên-Soái.

Chàng cả mừng đưa tay cầm lấy chiếc hộp, thỉnh thoảng có tiếng lục cục nhẹ nhẹ vừa phát ra, cả bộ xương người đã sụm xuống, xương cốt chất chồng lên nhau.

Là kẻ gan gan, nhưng cũng không khỏi giật mình vì hiện tượng quá kỳ lạ này.

Sau một hồi suy nghiệm chàng đoán biết, trước giờ lâm chung vị Bang-chủ đã cố vận dụng hết công lực cuối cùng ghi lấy chiếc hộp vào lòng cho đến chết. Sau đó xương gàn cứng lại giữ nguyên vẹn đúng nguyên cớ chỉ ấy. Hôm nay vì chàng lấy chiếc hộp, sự thăng bằng của bộ xương bị xáo động nên mới đổ xuống. Chắc chắn không bao giờ có sự hiện linh của vị Bang-chủ đã chết như bao nhiêu người đã cố tình xuyên tạc.

Mặc dầu không hoảng sợ nhưng Quách-Tĩnh cũng bước lùi ra sau vài bước để tránh cỗ xương bị đổ, trong tay vẫn giữ kỹ chiếc hộp sắt.

Sau khi hoa đuốc quan sát thêm một lần nữa không thấy gì lạ hơn, chàng vội vàng bưng cái hộp, trir ra chỗ cũ.

Chàng se sẽ dựng cây đuốc trước mắt Hoàng-Dung, khẽ gọi nàng mở mắt ra xem chàng mở hộp.

Loay quay một chấp chàng đã mở được chiếc hộp, nhìn bên trong thấy có hai cuốn sách, một dày một mỏng.

Chàng lấy quyển dày ra xem trước. Đây là một cuốn sách do Hàn-thế-Trung sao lục lại tất cả các văn kiện của Nhạc-Phi

như số, tờ tấu, biểu văn, lịch, có cả những bài thơ nữa.

Quách-Tĩnh cảm thấy trong lòng phờ phờ vì sung sướng, cần thận lật từ tờ, đọc từ chữ. Trên mặt giấy hiện hiện tất cả những lời đầy lòng trung can nghĩa khí, khiến cho Quách-Tĩnh vô cớ cảm khoái tận tưng luôn luôn.

Hoàng-Dung nằm nghiêng không thể nghiêng cổ lên được để đọc nêu báo Quách-Tĩnh :

— Anh thử đọc cho em nghe thử.

Quách-Tĩnh thuận tay lật ra trang sau, thấy phía đầu trang có đề rõ năm chữ : « Ngũ nhạc từ minh kỳ » và đọc luôn :

« Từ khi Trung nguyên suy nhược, bọn Man-Di đua nhau xâm chiếm nước ta, khởi binh từ Hà-Sóc, phát xuất từ Tương-Đài, ta đã trải qua trên hai trăm trận, mặc dù chưa tiến sâu vào nội địa kinh thổ Hoang-Di để phá tan sào huyệt chúng, nhưng cũng chặn đứng được bàn chân xâm lăng, bảo vệ kinh thổ.

Này ta mang một đoàn quân xạ thủ, từ Nghi-Hưng, Kiên-giang đã đánh tan quân giặc trong nháy mắt. Ngặt vì sức ngựa đã kiệt quệ, không thể tiến xa, buộc lòng phải tạm dừng binh, mài gươm chờ dịp tốt, lo việc khuyến dụ ba quân, khích lệ muôn người nức lòng trung nghĩa, đợi dịp tái chiến với quân thù.

Ta vẫn nuôi ý chí san bằng cả miền sa mạc cõi Bắc, chém đầu Vua-Kim, tiêu diệt Rợ xâm lăng, thành Nhị-Thành (Huy-Tôn và Khâm-Tôn) về chầu bệ, thống nhất sau - là Trung-nguyên về một mối, để cho Triệu đình khôi phục cái nạ ngoại xâm, cho muôn họ được hưởng cảnh thái bình thanh trị.

« Đó là ý nguyện sắt son lòng ta hằng ghi tạc ».

Viết tại Hà Sóc — Nhạc-Phi tự đề.

Thiên ký sự ngàn núi, lời lẽ tuy thô sơ nhưng đã biểu lộ được ý chí trung can bất khuất của Nhạc-bàng-Cử thời sanh tiền. Đọc mấy hàng này, những ai có chút lòng vì nước vì nhà thấy đều cảm xúc bồi hồi.

Quách-Tĩnh tuy học hỏi văn lý chưa được bao nhiêu nhưng có bản chất vô cùng khoáng khái khí tiết. Đọc mấy đoạn này chàng thấy nổi lên vô cùng cảm khoái, hứng chí đọc to, tiếng nhưn trầm hùng từng câu một khiến cho Hoàng-Dung tuy bị thương

nằm bên cạnh cũng phải chép miệng thờ dài than thở :

— Em nhớ lại phụ thân em ngày ngày thường nhắc nhở và ân hận vì trót sanh sau để muốn hàng mấy chục năm nữa không được hiện hình chính mắt mình nhìn chiêm ngưỡng dung nhan của vị anh hùng văn võ toàn tài, suốt trọn đời chỉ lo bốn chữ « tận trung báo quốc ». Còn những gì nữa anh vui lòng đọc tiếp cho em nghe với.

Quách-Tĩnh lật qua trang tiếp theo đọc luôn mấy bài « Mãn giang hồng », « Tiêu trùng sơn ». Hoàng-Dung hơn hồ ngời vì những bài này năng đã được cha là Hoàng-dược-Sư dạy lúc còn thơ ấu.

Duy có các bài « Đế Thủy-Quang tự » và « Tụng Trương Hoàn » thì năng chưa hề học hay nghe ai ngâm đến bao giờ.

Bên ngoài hàng ngàn người của Thiết-Chương Bang vẫn còn bao vây lớn tiếng reo hò từ lưng chừng núi đá. Trong hang, Quách-Tĩnh vẫn điềm nhiên khoan thai mở từ trang sách. Chàng đặt đầu Hoàng-Dung gởi vào đùi mình để khỏi chóng mặt vì máu xâm, dựng cây đuốc thông bên cạnh, cháy sáng rực rỡ, chăm chú đọc những bài thơ của người đại anh hùng Nhạc-Vũ-Mục (tức Nhạc-Phi) cho Hoàng-Dung cùng nghe.

Quách-Tĩnh đọc xong khen lấy khen để, không một câu nào một chữ rào mà Quách-Tĩnh không thích thú.

Tán tụng một lúc, Quách-Tĩnh chợt lắng tai nghe gió lộng rừng thông xoe xoe, vọng vào các hang hóc với giọng trầm hùng, chẳng khác nào rồng kêu hồ rồng.

Hoàng-Dung cũng thích thú, úp mặt vào lòng Quách-Tĩnh, cảm thấy tâm hồn chứa đầy tình thiết tha nồng giống.

Quách-Tĩnh nói :

— Bé Dung ơi ! Lòng Nhạc-vũ-Mục Vương lúc nào cũng nghĩ đến dân đến nước, thật đáng mặt anh hùng hào kiệt trong đời. Chúng ta là con cháu của Ngài, đâu thành bại cũng phải cố gắng noi gương ấy.

Hoàng-Dung ngược mắt nhìn Quách-Tĩnh tán đồng quan điểm ấy, và giục Quách-Tĩnh :

— Còn cuốn sách kia ? Sao anh không mở ra xem thử chắc cũng hay lắm.



Quách-Tĩnh vừa cảm lấy quyền thứ hai lên liếc nhìn qua trang bia đá giết này người reo lên :

— A ! Bé Dung ơi ! quyền này đúng là binh pháp tay Nhục Vũ-Mục ghi chép. Chính là « Vũ-Mục di thư » mà tên giặc Kim, Hoàng Nhan-Liệt đã cố công hơn nửa mạng người vẫn không thấy. Nó chỉ tìm được cái hộp đá trống trơn nơi động Thủy-Liên mà thôi. Còn Vũ-Mục Di-thư thì lại nằm nơi hang đá thiêng hừng này. Thực trời thương dân ta, nếu của quý không lọt vào tay nó.

Đang lúc cao hứng Quách-Tĩnh toan mở « Vũ-Mục di thư » xem một hồi cho khoái chí, nhưng bỗng không khí bên ngoài thay đổi làm cho chàng ngạc nhiên.

Những tiếng reo hò, vang dậy bên dưới bỗng nhiên im bặt, chỉ còn nghe tiếng gió rít cành thông lùa vào các hốc đá.

Quả là chuyện kỳ dị ngoài ý tưởng tượng của mọi người ! Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung ngồi yên chỗ cũ, chú ý lắng nghe thì thấy trong cái yên lặng hãi hùng ấy nổi lên những tiếng rì rì, pha trộn với tiếng xạc xào của gió ngàn.

Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung chưa rõ ra sao thì Cửu-thiên-Lý đã há mồm kêu âm ỹ, mặt mày xám nhạt, nói :

— Khờ rồi ! Tháng giã này khờ rồi ! Cũng chỉ vì hai đứa bay mà tháng giã này mới mạo hiểm lên đây, chàng ngờ giờ phút này cái chết đã kề cận rồi !

Dứt lời Cửu-thiên-Lý lại khóc hu hu, miệng méo xệch.

Quách-Tĩnh vội chạy ra trước cửa, nhìn xuống lưng đồi, dưới ánh trăng vàng, chỗ bọn hắc ỹ vừa quát ban nãy, thấy hơn mười mấy vạn con rắn, màu xanh biếc, đang há mồm, lao mình bò lên bậc đá, cuộn cuộn như một dòng nước suối đang chảy ngược từ dưới thấp lên cao.

Quách-Tĩnh kinh hãi, lồm bồm :

— Chết rồi ! Bọn chúng kiêng chỗ cấm địa, không dám vượt lên, nên chúng xua rắn độc đến cắn bọn mình.

Chàng nhẩy vội vào, bế xác Hoàng-Dung lên. Cửu-thiên-Lý thấy thế vừa khóc vừa chửi ầm lên. Quách-Tĩnh không nỡ để cho Thiên-Lý chết oan, vội ôm Hoàng-Dung nhẩy xuống tới dùng gót đạp vào lưng Thiên-Lý hai cái, giải hai huyết-đạo cho lão. Đoạn, chàng

quơ tay túm lấy chiếc hộp sắt bỏ vào bọc, chạy ra cửa hang nhằm lối vượt lên đỉnh cao chột vót.

Nguyên hang đá chỗ Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung vừa trú ẩn là đốt thứ hai của ngọn đá giữa, cách xa ngọn chột chỉ độ vài ba trăm thước mà thôi. Vì vậy Quách-Tĩnh chỉ cần ngưng thở, vịn hơi, một tay bế Hoàng-Dung, một tay bám rễ cây phóng mình lên ngọn đỉnh, chỉ vài khắc là đến đích :

Từ trên chóp đá nhìn xuống, Quách-Tĩnh đã thấy đàn rắn ủa vào hang chỗ chàng và Hoàng-Dung vừa rời khỏi, như thác lũ. Chàng lo lắng cho sinh mạng của Cửu-thiên-Lý. Nhưng phút chốc chàng lại thăm báo :

— Cửu-thiên-Lý là anh ruột chúa đấng thiết-chương, chúng đã quen sống lẫn lộn với rắn độc, tất phải có thuốc trừ nọc độc, hoặc thuật điều khiển rắn, mình lo làm gì chuyện đó.

Quách-Tĩnh tạm đặt người yếu trên mặt đá, thăm nghĩ :

— Rắn độc đâu động đến đâu ta cũng chẳng sợ, vì ta đã uống được máu rắn « phù xà » của Lương-tử-Ông, không còn có một giống rắn độc nào có thể làm hại mạng ta được, chỉ sợ cho bé Dung đang lúc bị thương, nếu có bề nào khó sống nổi.

Chàng vỗ đầu bức tốc mãi, cố tìm cách bảo vệ người yếu, nhưng chưa có kế nào khả-di dùng được.

Hoàng-Dung liếc mắt thấy thái độ của Quách-Tĩnh, hiểu ngay, vội nói :

— Anh sợ rắn đến cần em phải ki-ô-ơg ? Em bày cách này có thể trừ được rắn.

Quách-Tĩnh hờn hờ hỏi :

— Cách gì vậy ? Bé Dung !

Hoàng-Dung nói :

— Anh không nhớ đến con hòa điều của em sao nó là một giống chim « Khắc-Tĩnh » của rắn độc. Hễ nó đến đây thì đàn rắn kia phải sợ.

Quách-Tĩnh vỗ tay reo lớn :

— A ! Hay quá ! Chúng ta có bừa bới mà không biết dùng. Nhưng rồi chàng ngờ ngạc nói :

— Lúc lên núi, ta đã cột con tiểu hồng-mỹ dưới chân sườn đồi. Thế thì con hòa điều cũng như đôi bạch-điều đều ở dưới đó để

bảo vệ lấy nhau. Chúng ta ở trên đỉnh chót vót này, làm sao gọi nó đến được.

Hoàng-Dung nói :

— Loài hòa điếu cũng như bạch điếu, chúng là loại chim thiên, đậu cao mấy chúng cũng lên tới. Hai chúng mình là người mà còn lên cao bậc này được, huống hồ chúng nó là chim.

Quách-Tĩnh nghe lời, chạy ra móm đá, lấy tay làm loa, bắt chước Hoàng-Dung gọi hòa điếu. Nhưng chẳng gọi mãi, chẳng thấy hòa điếu đâu cả, mà bên dưới đàn rắn độc đi bắt đầu bò lên bậc đá gần nhất.

Vừa sợ, vừa buồn, Quách-Tĩnh chạy lại nói với Hoàng-Dung :

— Có lẽ chỗ này cách trên núi xa quá, nên gọi mãi mà hòa điếu không nghe.

Hoàng-Dung bảo :

— Anh lấy củi khô đánh lửa đốt lên cho thật sáng, tất hòa điếu mò tới ngay.

Quách-Tĩnh vội thu nhặt một mớ củi khô đánh lửa đốt cháy rực trời.

Ánh sáng lóe ra Hoàng-Dung đã thấy quanh mình toàn là rắn xanh, đen, há mồm, cựa lưỡi, lao nhao bò đến. Nàng sợ quá, thiếp đi trong hai cánh tay Quách-Tĩnh, không dám mở mắt ra nữa.

Chợt đằng xa kêu lên ba tiếng scót, cót, cót. Và một mùi thơm quen thuộc phảng phất bay đến.

Hoàng-Dung reo lên :

— May lắm ! Hòa điếu đến đây rồi.

Thật vậy, từ lúc Hoàng-Dung và Quách-Tĩnh mào hiểm vào núi thì đôi bạch điếu và hòa điếu cũng đậu dưới sườn đồi để chờ đợi và bảo vệ con tiêu hồng-mã. Bỗng hòa điếu thấy ánh lửa sáng rực trên không trung, cố bay lên để tầm, chẳng ngờ gặp chủ đang lâm nguy giữa rừng rắn độc.

Hòa điếu vừa kêu la ba tiếng, cả đàn rắn đông dường sỵ mà không con nào dám nhúc nhích. Chúng nằm im, di đầu xuống sát mặt đá như những con vật chết.

Hòa điếu ngoác mỏ ra, sà cánh xuống, mỏ lia lia vào đàn rắn để hút mật. Đến khi đã no nê, nó mới kêu lên ba tiếng scót, cót, cót rồi phóng mình vào ngọn lửa để tầm. Lúc này đồng cỏ đã cháy quá nửa.

Tầm một lúc khá lâu, hòa điếu mới bay vào cạnh Hoàng-Dung gật gù cái đầu như để chào chủ.

Quách-Tĩnh sung sướng quá, nói với Hoàng-Dung :

— Đã có hòa điếu đến đây, chúng ta không còn sợ rắn của nữa, chỉ còn tìm cách thoát ra khỏi đỉnh núi này là xong.

Hoàng-Dung cau mày tính một lúc, rồi mỉm cười bảo Quách-Tĩnh :

— Chim lửa còn bay được đến đây huống hồ đôi bạch điếu của ta !

Quách-Tĩnh không hiểu ý Hoàng-Dung muốn nói gì, hỏi lại :

— Em muốn dùng chim vào việc gì ?

Hoàng-Dung mơ màng nói :

— Ngày xưa, các vị tiên-cô đều cỡi chim, cầm phất trần đạo khắp Hoành-vũ. Con chim của các vị ấy cũng chẳng lớn gì hơn cặp bạch điếu của chúng ta, sao chúng ta không mạo hiểm thử ?

Quách-Tĩnh nói :

— Em muốn cỡi chim ư ? Chim đâu phải là ngựa mà cỡi.

Hoàng-Dung nói :

— Cặp chim chúng ta có đủ trí khôn và đủ sức mạnh để dùng vào việc này. Anh chờ ngại ! Hãy gọi chúng nó đến đây mau.

Quách-Tĩnh không trái lời Hoàng-Dung, vội bước ra móm đá, rồi quay lại nói :

— Được, anh gọi đôi chim đến đây tức khắc, nhưng việc bắt chúng nó cũng hai đứa ta em liệu, có được chăng ?

Hoàng-Dung nói :

— Anh đừng lo ! Em đã tính kỹ rồi !

Bây giờ, Quách-Tĩnh mới chịu ngồi phịch xuống mặt đá, vịn hơi xuống đơn điếu vài lần, rồi quát lên một tiếng rất lớn, âm thanh vang vang, rền cả không trung như bát tạn.

Đó là Quách-Tĩnh đã áp dụng huyền môn nội công của phái Toàn chân trước đây Mã-Ngọc đã đích truyền. Tuy nhiên, công lực Quách-Tĩnh hiện nay đã vượt lên quá cao, nên sức nội công đã gặp ngàn lần căn bản.

Cho nên, mặc dầu ngọn núi Hâu trảo cao vút tầng mây, cách sườn đồi có đến năm chục dặm, mà Quách-Tĩnh vẫn gọi được.

Dư âm của chuông còn vang dội trong lòng cây kê đá, thì đã thấy hai vệt trắng lao lên vun vút chĩa từng mây, rồi từ từ rẽ gió xuất hiện dưới vầng trăng sáng. Nháy mắt, đôi chim thần đã đậu

xuống trước mặt chò. gặt gù hai chiếc đầu không là đời lênh.

Hoàng-Dung thấy chim đến mừng quá, hốt đau phần nào, bèn Quách-Tĩnh cỡi so gập lòng nhìn giùm chớ nặng, rồi nâng vẫy tay gọi bạch-điều mái lại trước mặt vuốt ve nói :

— Vay chớng chim thên lấy chớng hai đứa ta thoát khỏi đình núi này nghe chưa.

Lạ thay, đôi chim như lãnh hội được ý chủ, rả rả lưng lại bèn Hoàng-Dung. Chim lữa phư cũng hiểu được nhữm vụ chúng sắp làm, nhưng xét sức mình yếu ớt, không dùng vào đâu được, cứ nhẩy loanh quanh kêu « cót, cót ».

Quách-Tĩnh bẻ Hoàng-Dung cần thận đặt lên lưng con bạch-điều mái, nhưng sợ Hoàng-Dung đang bệnh, sức yếu, không giữ vững thăng bằng, nên chàng lại phải dùng dây thắt lưng buộc chặt Hoàng-Dung dính trên lưng chim.

Buộc xong, chàng lấy tay lắc qua lắc lại mấy bận, xem chừng không nhúc nhích nđi, chàng mới an lòng bước lên lưng con bạch-điều trống, hai tay ôm vào cổ nó.

Mặc dầu bạch-điều trống lớn và có sức khỏe hơn, nhưng Quách-Tĩnh nặng gập bốn Hoàng-Dung, chàng sợ chim không chò nđi nên phải dùng sức khinh công cho nhẹ bớt.

Lúc đầu, Hoàng-Dung và Quách-Tĩnh quá thấy sợ sệt, nhưng lúc đôi chim cất cánh, hai người thấy êm ái lạ thường.

Đôi chim vừa công đôi hiệp-sĩ ra khỏi đình núi chót vót, thì bỗng chim-điều mái vỗ cánh phành phạch như muốn xả xuống.

Quách-Tĩnh thất kinh, quay đầu nhìn lại thì thấy nơi chân bạch-điều mái bị dính một vật gì đen ngòm, lòng thông như chực rớt.

Nguyên đó là Cửu-thiên-Lý ! Khi Hoàng-Dung và Quách-Tĩnh rời khỏi hang đá, Cửu-thiên-Lý bấn loạn về chuyên cần độc ào lên sắp cần chết, nên lỏ nhẩy theo Quách-Tĩnh, lên chót đình. Quách-Tĩnh vì mắc lo bẻ Hoàng-Dung nên không trông thấy. Khi đến đình chót, lỏ núp ở khe đá, vì lỏ sợ Quách-Tĩnh trông thấy điếm huyết nữa thì khôn.

Chò đến lúc đàn rắn bò lên, lỏ đã quỳnh quáng, toan xuất dử lộ diện, thì may được hỏa-điều đến, trấn áp bầy rắn, làm cho lỏ cũng được thoát nạn.

Lỏ nghe Hoàng-Dung và Quách-Tĩnh bấu nhau, cỡi chim xuống núi, lỏ mừng quỳnh-địch bụng đeo theo chim, nếu thoát cũng thoát, nếu chết cũng chết.

Vì vậy, lỏ đợi khi Quách-Tĩnh buộc Hoàng-Dung xong, chò đôi chim cất cánh, lỏ lảnh lẹ bò tới, nắm vào chân chim-điều mái đeo lên.

Kể ra lỏ cũng khôn, biết Hoàng-Dung nhỏ xác, nhẹ mình, dầu lỏ đeo thêm một mạng nữa sức nặng chưa bằng Quách-Tĩnh, hơn nữa Hoàng-Dung bị Quách-Tĩnh cột chặt vào mình chim, dầu có thấy lỏ cũng chẳng làm sao hất lỏ xuống được.

Dự tính của lỏ già đầu gió râu cáo quỉ hay ho. Vì vậy, lúc chim bay có lòng thông một người dưới chân chim là thế.

Nếu Cửu-thiên-Lý đành phận mình bám nhờ vào chim để thoát nạn thì cũng chẳng hề chi, bởi vì sức mạnh con chim-điều có thể cặp một lửu hai con nhữm hệ bay lên không trung như bòn, thì hai cái xác Hoàng-Dung và Cửu-thiên-Lý hán kê vào đâu. Đàng này Thiên-Lý đeo được chân chim rồi lại muồn ngđi lên lưng chim, này saoh ác ý, muồn hất Hoàng-Dung xuống độc chiếm thân-điều. Bởi vậy mới có cuộc đàng cò làm cho con bạch-điều sa cánh.

May thay, Hoàng-Dung tuy mang bệnh nặng, song nhờ Quách-Tĩnh cột chặt vào mình chim, Thiên-Lý một tay móc bám vào chân chim còn một tay không sao hất nđi.

Có điều nguy hiểm là, nếu Thiên-Lý cứ dằng cợ mãi, chim-điều sẽ sanh cánh, rơi xuống vực thẳm ngàn trùng, hai cái xác trên mình chim sẽ cùng một lúc nát ra như chuối rữa.

Con chim-điều trông nghe con chim-điều mái rít lên một tràng dài báo nguy, nó thất kinh quay đầu lại, và sà sà hạ cánh xuống toan cứu lấy chim mái, nhưng không sao làm được, vì chim mái cứ lao đầu xuống vực.

Không nhữm mấy người ngđi trên lưng chim kinh hải muồn té, mà cả bọn Hắc-y trong bang Thiết-Chương đồng nhệt hàng mấy muồn người đang hò hét vây quanh núi cũng phải sợ đũa tái mặt, trước hoàn cảnh nguy hiểm đó.

Hoàng-Dung và Cửu-thiên-Lý đành nhắm mắt chờ chết, thì bỗng một vệt lữa đỏ từ đầu bay xẹt đến, chũng khác một ngôi sao rơi đập vào mặt Thiên-Lý nhanh như chớp.

Thiên-Lý vừa hét lên một tiếng, hai tròng con mắt bị khoét mất. Thi ta đó là con hạp điều đã bay đến mở lấy tròng mắt Thiên-Lý, để cứu chủ.

Cừu-thiên-Lý đau quá, không còn thần trí, bấn loạn, thả cả hai tay ôm mặt rồi tuột khỏi mỏ chim, rớt thẳng xuống hồ sâu như một cái bao bố.

Hàng ngàn cặp mắt bọn Hắc-y trong bang Thiết-Chương, thấy xác người từ trên mình chim rớt xuống, vội xúm lại xem, thì nhận ra đó là vị « quý huynh » của lão Bang-chủ mình, thì xác của Thiên-Lý đã nát như bùn rồi.

Chim điều mới thấy nhẹ lưng, vội vọt sức bay lên cao, chao đi chao lại nẩy vòng, rồi lấy được thăng bằng ngay.

Hai con bạch-điều song song liền cánh nhau rít lên không trung những tràng tiếng vui mừng vì thoát nạn, đằng sau, con hạp điều bay theo hộ vệ. Chỉ nháy mắt, đôi bóng chim mất hút về phía Bắc.

Con tiêu hồng mã, từ lúc nghe tiếng gọi của Quách-Tĩnh, nó đã cảm biết chủ lâm nạn, nên nóng nảy vô cùng, đứng không yên lúc thấy đôi bạch-điều sa xuống cỏ chờ bóng hai người, rồi cất cánh bay về hướng bắc, nó liền bứt dây nhảy theo, cất bụi tung mù mịt dưới ánh trăng vàng.

Chỉ loáng mắt, cặp chim điều đã đưa Hoàng-Dung và Quách-Tĩnh xa đến bảy chục dặm đường.

Quách-Tĩnh sợ Hoàng-Dung yếu sức không chịu được lâu, nên ra hiệu bảo đôi chim hạ xuống.

Khi đầu xuống đất, Quách-Tĩnh nhìn thấy Hoàng-Dung chẳng khác cái xác không hồn, nằm mê man trên lưng chim. Chàng vội mở dây, cởi áo, đặt nạng xuống đất rồi xoa bóp các huyết cho máu lưu thông.

Một lúc khá lâu, Hoàng-Dung mới hồi tỉnh, nằng hé mắt nhìn xung quanh, nhưng tinh thần còn chưa định.

Lúc này mây đen che kín bầu trời, trăng sáng lờ mờ, ánh sao không còn nhấp nháy. Bốn bề lặng-ngất, sự lặng lẽ của miền thâm u cũng cố trong canh trường, có cảm giác hãi hùng.

Quách-Tĩnh ôm Hoàng-Dung vào lòng, dùng thân che gió, lấy tay đánh vào da thịt cho điều hòa nhiệt-độ.

Chàng đưa mắt nhìn quanh, tìm xem có một túp lều, hay một hốc đá nào kín đáo chăng, nhưng đầu đầu cũng trống trải lạnh lùng, chỉ nghe tiếng cơn tròng rả-rít.

Quách-Tĩnh hết nhìn trời lại nhìn Hoàng-Dung lòng kính sợ vô cùng.

Bởi hồi ước ngủ một lúc, Quách-Tĩnh nhận thấy đêm còn dài, cần để cho Hoàng-Dung ngủ một giấc lấy lại sinh lực, nên chàng cởi áo trải xuống mặt cỏ, đặt nạng nằm xuống đấy, lấy áo lồng nhím đắp ra ngoài làm chầu, rồi chàng lừ đừ, tay chấp sau đít, cõ nhăm phía trước lẩn tới, cốt tìm một nơi trú ngụ.

Nhưng càng đi xa bao nhiêu, Quách-Tĩnh càng thấy buồn bã bấy nhiêu, vì miếu này toàn là đồng cỏ, mà thứ cỏ có gai nhọn hoắt. Mỗi bước đi là mỗi lần đâm trên gai đau nhói.

Tuy thế, chàng vẫn không nản lòng, vì không tìm ra một nơi để Hoàng-Dung trú ngụ là điều bất tiện. Đi một lúc nữa, Quách-Tĩnh thấy đêm càng tối thêm, mặc dầu chàng đã cố vận nhơn quang để xem xét vẫn không thấy gì.

Chàng cứ đi mãi ! Đi được vài dặm chợt xa xa, về phía góc trời đông có một chấm đỏ. Thoáng qua, chàng tưởng đó là một ngôi sao vừa được thoát mây, nhưng khi nhìn kỹ thì là một đóm đèn dầu.

Quách-Tĩnh lẩm bầm :

— Có đèn tắt phải có nhà; mà nhà đốt đèn tắt phải có người...

Chàng mừng rỡ, rảo chân cầm đầu tiêu về phía có ánh đèn, chạy độ non một dặm thì Quách-Tĩnh đến trước một khu rừng rậm, cây cối um tùm, ánh đèn bị cây cối che khuất không còn thấy nữa.

Sợ bị lạc đường, Quách-Tĩnh liền trèo lên một cây cao để xem xét đề thu lại ánh đèn. Nhưng lạ thay, chàng vừa trèo lên đưa mắt nhìn bốn phía thì đã thấy ánh đèn hiện ra phía sau lưng chàng xa lắc.

Lấy làm lạ, Quách-Tĩnh lẩm bầm :

— Úa ! Ta theo ánh đèn đến đây, sao ánh đèn bây giờ lại ở phía sau lưng ?

Quách-Tĩnh cân mọi suy nghĩ, không hiểu tại sao cả. Chàng vội tụt xuống, chạy ngược về hướng ấy, rồi lại trèo lên cây nhìn, thì bây giờ ánh đèn lại hiện ra phía bên tả khá xa. Chàng tức giận chạy về phía bên tả thì ánh đèn lại ra phía bên trái nữa tít.

Quách-Tĩnh đã chạy xuôi chạy ngược, chạy dọc, chạy ngang trong rừng già không biết bao nhiêu lối, mà không sao tìm được phương hướng nhất định của ánh đèn dầu.

Cuối cùng mệt quá, căng chân, loạn óc, Quách-Tĩnh không còn muốn theo đuổi nữa, lằm bằm :

— Ôi chao ! Chẳng biết phải nhà cửa hay ma quái ở đâu đã trêu chọc mình nhĩ Nhưng nếu không tìm đến ánh lửa thì còn biết tìm đâu cho ra nhà ?

Quách-Tĩnh toan dùng thuật khinh thân tung bay lên các cành cây cao để phân định phương hướng, trước khi lao mình đi tìm ánh lửa Nhưng chẳng sức nghĩ :

— Không xong, nếu rúi mình lạc lối không trở lại được để tìm Bé Dung thì khôn. Bé Dung đang bị bệnh, nếu rúi rọ có bề nào biết đâu nương tựa. Chi bằng trở lộn về đường cũ, vác Bé Dung cùng đi với mình t ện hơn.

Chàng liền quay gót ! Trời tối mịt mùng, bốn bề lạng ngắt. Chàng chạy một lúc khá lâu, mới tìm lại được lối cũ, và đến chỗ Hoàng-Dung.

Hoàng-Dung đang nằm queo trên bãi cỏ, nghe tiếng động, hé mắt nhìn, rồi hỏi :

— Quách-ca làm gì thế ?

Thấy Hoàng-Dung đã tỉnh trí, Quách-Tĩnh mừng rỡ vô cùng ngồi xuống bên cạnh, âu yếm nói :

— Anh tìm một nơi trú ẩn để em dưỡng bệnh. Nhưng nơi đây toàn rừng núi hoang vu, chẳng có một nơi nào có nhà cửa.

Hoàng-Dung nói :

— Thôi thì tìm một hốc đá nào để em nằm tạm vậy.

Quách-Tĩnh bùi ngùi nói :

— Không được ! Cấn phải tìm đến làng mạc để có cơm nước và phương tiện nuôi sống chờ. Bệnh em không thể dưỡng vài hôm mà thành.

Hoàng-Dung thở dài nói :

— Thế thì biết liệu sao ?

Quách-Tĩnh nói :

— Cách đây ba dặm, anh có nhìn thấy một ánh đèn dầu, quả là nơi có người trú ngụ. Song chẳng biết vì sao cứ mỗi lần anh chạy đến thì ánh đèn ấy lại xoay qua hướng khác rồi mất hút, tìm mãi

chẳng được, mà phương hướng cũng chẳng biết đâu phải đình nữa.

Hoàng-Dung sau khi bị phải một đòn « tay sắt » của Cửu-thiên-Nhật, tuy nội lực suy giảm khá nhiều, song tinh thần vẫn tỉnh táo. Khi nghe Quách-Tĩnh nói thế, nàng cũng lầy lăm lạp, bảo chàng :

— Hay hai ta cùng đèn đó xem sao.

Quách-Tĩnh gật đầu, vội bẻ xóc Hoàng-Dung, đặt lên vai, rồi bước chạy ngược về phía khu rừng.

Đều nơi thì quả thấy một đóm đèn dầu lác lư chiếu qua kẽ lá.

Quách-Tĩnh trở tay về hướng ấy bảo Hoàng-Dung :

— Em trông đó ! Ngọn đèn đang ở về hướng trước mặt chúng ta, mà hề chúng ta đi đến đó thì nó lại lộn ngược về phía đằng sau. Em thấy có lạ lùng không ?

Hoàng-Dung đưa mắt quan-sát một hồi rồi bảo Quách-Tĩnh :

— Quách-ca ! Anh thử chạy thẳng về hữu xem sao.

Quách-Tĩnh theo lời Hoàng-Dung, khom lưng tiến bước về phía hữu. Đợi cho Quách-Tĩnh bước đủ mười bảy bước, thì Hoàng-Dung lại bảo Quách-Tĩnh :

— Quay mặt về phía trái bước tám bước.

Quách-Tĩnh lại quay mình công lưng vác Hoàng-Dung chạy về phía trái.

Chợt Hoàng-Dung bảo :

— Quay bên phải chạy đủ mười ba bước.

Quách-Tĩnh tuân lệnh thì hành.

Trong rừng tối ngất, cây cối um-tùm, ngửa bàn tay không thấy, thế mà Quách-Tĩnh cứ vác Hoàng-Dung chạy miết, còn Hoàng-Dung cứ nhắm mắt chỉ điểm cho Quách-Tĩnh chạy. Chạy được một lúc khá lâu, Hoàng-Dung mới mở mắt hỏi Quách-Tĩnh :

— Tuê nào ! Nay giờ chầu anh có bận vương gì không

Quách-Tĩnh lắc đầu, nói :

— Không ! Không sao cả ! Anh vẫn chạy theo lời dặn của em, và hình như chúng ta đi trên đường bằng vậy, chẳng hề động phải gai gộc.

Hoàng-Dung gật đầu, thăm nghĩ :

— Thế thì đường lối quanh co khúc uốn trong rừng này không phải do thần-nhiên tạo thành, mà do một bàn tay cao kiến, thông hiểu về thuật số, đã bố trí. Dĩ vậy, ánh lửa kia tức là nơi trú ngụ của một kẻ cao thủ.

Nàng nói với Quách-Tĩnh :

— Có lẽ chúng ta đã lạc vào bát trận đồ rồi.

Quách-Tĩnh hỏi :

— Tại sao em biết ?

Hoàng-Dung mơ màng như nói một mình :

— Cha em vốn là một tay quân thông thuật số ngũ-hành kỳ môn, hẳn trong nước không ai dám sánh. Bí thuật ấy cha em cũng chẳng truyền cho ai, chỉ truyền lại cho em hơn nữa. Thế mà ở đây sao lại có người biết thuật ấy nhỉ ? Con đường ngoài ngoài mỗi lúc một kỳ-đặc thêm, lối bố trí lợi hại chẳng kém trên đảo Đào-hoa.

Quách-Tĩnh cười hề hề, nói :

— Vậy thì em cứ theo lối bí thuật của đảo Đào-hoa mà chỉ điem cho anh tiến vào, khó gì.

Hoàng-Dung nói :

— Đành vậy. Nhưng em e ngại nơi ánh đèn đó là trụ số của một cao nhân nào.

Quách-Tĩnh nói :

— Càng hay ! Nếu gặp bậc cao hiền anh sẽ nhờ họ chữa giúp bệnh cho em.

Vừa nói, Quách-Tĩnh vừa hăm hở vác Hoàng-Dung chạy tới.

Hoàng-Dung cứ nhắm mắt hồ lênh, chẳng khác nào một viên-sĩ quan chỉ huy cho một toán binh lính.

Quách-Tĩnh chạy độ nửa giờ, quả nhiên nhìn thấy trước mặt ánh đèn le lói. Chẳng mừng quá, không đợi Hoàng-Dung ra lệnh, nhảy bổ vào hướng ấy.

Hoàng-Dung thất kinh hét :

— Hãy khoan ! chờ vội,

Nhưng Quách-Tĩnh, nhanh như chớp, đã nhảy phốc lên hơn năm thước rồi ! Chẳng cảm thấy dưới chân bị mềm nhũn, vội la lớn :

— Nguy rồi ! Nguy rồi em ơi !

Thật vậy, Quách-Tĩnh vừa nhảy lên trước, đã sọt vào một vũng bùn, chân lút đến gối. Hơi bùn béc lên tạnh hồi quá sức.

Chàng giật mình, tự hỏi :

— Tại sao giữa rừng khô ráo thế này lại có vũng bùn sâu như vậy ?

Quách-Tĩnh cậy có vũ-công trác-tuyệt, mặc dù chân bị chôn chặt dưới bùn, chàng chỉ uốn mình ngã về phía sau một cái đã lồi được cặp giò, đặt lên đất cứng.

Ồi chào ! Bàn dính đầy chân, chẳng khác một người đi ông, Hoàng-Dung bịt mũi trách :

— Quách-ca nóng tánh quá ! Em đã bảo đây là một yêu địa kia mà !

Quách-Tĩnh không dám liều lĩnh nữa, nhón chân phải về phía trước, thấy làn sương mờ như cuộn vào khe đèn sáng. Dưới gốc cây cao hiện ra hai túp nhà lá, trầm ngâm trong bóng tối âm-u.

Thấy có nhà cửa và có đèn, Quách-Tĩnh mừng rỡ, yên trí là phải có người, nên chàng cất tiếng kêu lớn :

— Chúng tôi là hai khách lỡ đường, chẳng may một người bị thương nặng, cầu xin chủ nhà mở lòng nhân đức cho hai tôi tạm trú một đêm, và xin nhờ hớp nước.

Quách-Tĩnh gào mãi, lâu đến hơn nửa giờ mà vẫn không có tiếng đáp lại. Chàng cần gào to thì tiếng vọng càng lớn, vang dội cả rừng sâu.

Qua một lúc, Quách-Tĩnh thôi không gọi nữa, thì trong túp nhà lá có tiếng lau-lau hét ra :

— Các người đã dám lén đến khu rừng-này tất nhiên có thừa bầy thú nhẩy vào nhà ta, tại sao còn đứng đó kêu ráo ? Chẳng lẽ bắt ta phải ra tiếp đón như một vị thượng khách ư ?

Tiếng hét là giọng đàn bà, lạnh lùng trong đêm vắng, hàm ý bất mãn không muốn cho ai vào nhà trú ngụ.

Nếu là trường hợp khác thì Quách-Tĩnh đã lui gót, thà ngủ trên cây trên cỏ chứ quyết không làm phỉu một ai, khi hết hy bất bình. Đàng này, Hoàng-Dung đang bệnh nặng, nằm lì trên vai, Quách-Tĩnh xét thấy, dầu sao cũng phải mặt dựa mày dày để tìm một chỗ trú ngụ, chữa bệnh cho Hoàng-Dung.